



Quảng Trị

CƠ QUAN CỦA ĐẢNG BỘ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM TỈNH QUẢNG TRỊ
TIẾNG NÓI CỦA ĐẢNG BỘ, CHÍNH QUYỀN VÀ NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

13

Tháng 7/2026

Cuối tháng

Dấu ấn **một năm**





TÊN ANH
GẮN LIỀN CHIẾN CÔNG
BẤT TỬ

NHÀ MÁY X50
Q. SƠN TRÁ, TP. ĐÀ NẴNG
CUNG TIỀN 1991

Tháng 7 tri ân - Ảnh: LƯƠNG SÁNG



Quảng Trị

CƠ QUAN CỦA ĐẢNG BỘ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM TỈNH QUẢNG TRỊ
TIẾNG NÓI CỦA ĐẢNG BỘ, CHÍNH QUYỀN VÀ NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

TÒA SOẠN VÀ TRỊ SỰ

Đường Trần Quang Khải,
phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị

Email: baoquangtri@gmail.com

Báo điện tử: www.baoquangtri.vn

Giám đốc

VÕ NGUYỄN THỦY

Phó Giám đốc

**NGUYỄN HỮU TOÀN, CAO TRƯỜNG SƠN,
NGUYỄN TÝ, NGUYỄN CHÍ LINH,
LÊ VĨNH NHIÊN, NGUYỄN QUỐC NAM**

Tổ chức sản xuất

PHAN ANH TUẤN, PHAN HOÀI HƯƠNG

Trình bày mỹ thuật

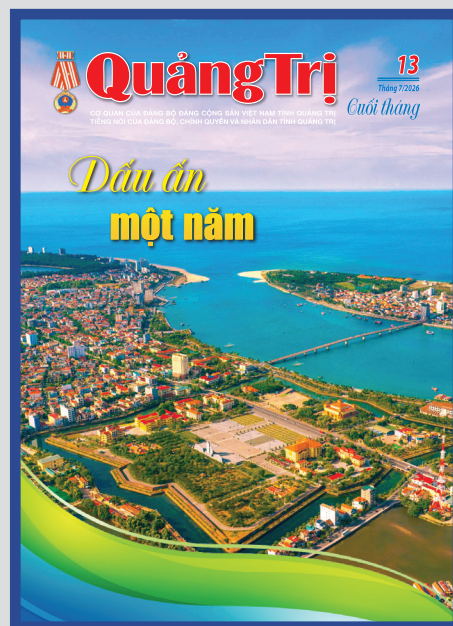
NGUYỄN HỮU HÙNG

Giấy phép xuất bản số 984/GP-BTTTT cấp ngày 30/6/2011 và Giấy phép bổ sung

số 678/GP-BTTTT cấp ngày 7/12/2015 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

In tại Công ty Cổ phần In Quảng Bình.

Giá: 23.700 đồng



Phường Đồng Hới hôm nay - Ảnh: NGUYỄN HẢI

TRONG SỐ NÀY

Huy động cao nhất lực lượng, phương tiện để thực hiện “Chiến dịch 500 ngày đêm”	4
Con số và niềm tin	6
Xây dựng chính quyền gần dân	12
Thước đo của cuộc cải cách	20
“Câu chuyện thời hoa lửa”	22
Một năm về chung một nhà...	28
Giữ trọn đạo lý “Uống nước nhớ nguồn”	30
Cánh chim hòa bình	32
Dâng tuổi xuân cho đất nước thanh bình	40

Huy động cao nhất lực lượng, phương tiện để thực hiện “Chiến dịch 500 ngày đêm”

Nhắc đến Quảng Trị là nhắc đến mảnh đất đã thấm bao máu xương của hàng vạn người con ưu tú đã ngã xuống vì độc lập, tự do của Tổ quốc, nhưng đến nay hài cốt của nhiều liệt sĩ vẫn chưa được tìm kiếm, quy tập (TKQT) và xác định danh tính. Do đó, mỗi hài cốt liệt sĩ (HCLS) được tìm thấy và xác định danh tính không chỉ là niềm an ủi lớn lao cho gia đình, thân nhân, mà còn là mệnh lệnh từ trái tim của những người ở lại. Nhân dịp này, phóng viên Báo và phát thanh, truyền hình Quảng Trị đã có cuộc trao đổi với đại tá Trương Viết Hải, Tỉnh ủy viên, Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy, Chính ủy Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh về hành trình vượt gian khó, đưa các anh hùng liệt sĩ trở về với gia đình và quê hương.

● **P.V:** *Tại hội nghị sơ kết của Ban Chỉ đạo quốc gia về TKQT và xác định danh tính HCLS (gọi tắt là Ban Chỉ đạo quốc gia) vừa qua, Quảng Trị được biểu dương là một trong những địa phương tiêu biểu. Đồng chí có thể chia sẻ về những kết quả nổi bật mà lực lượng vũ trang tỉnh đã đạt được trong thời gian qua?*

- **Đại tá Trương Viết Hải:** Trước hết, cần khẳng định rằng, thời gian qua, Ban Chỉ đạo về TKQT và xác định danh tính HCLS tỉnh, các sở, ban, ngành, đoàn thể các cấp đã quán triệt đầy đủ và triển khai toàn diện, đồng bộ, quyết liệt các chỉ đạo, hướng dẫn và đề ra nhiều giải pháp nhằm TKQT và xác định danh tính HCLS, nhất là các kế hoạch, quyết định của Ban Chỉ đạo quốc gia về thực hiện “Chiến dịch 500 ngày đêm” đẩy mạnh thực hiện TKQT và xác định danh tính HCLS” (gọi tắt là “Chiến dịch 500 ngày đêm”). Vì vậy, công tác TKQT



Đồng chí Nguyễn Văn Phương, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy thăm, động viên lực lượng tìm kiếm quy tập hài cốt liệt sĩ - Ảnh: C.H

và xác định danh tính HCLS bước đầu tạo đột phá và đạt kết quả tích cực. Cụ thể, trong 6 tháng đầu năm 2026, các Đội TKQT HCLS của lực lượng vũ trang tỉnh đã TKQT được 93 HCLS, trong đó 65 HCLS ở trong nước, 28 HCLS tại Lào. Cùng với đó, lực lượng vũ trang tỉnh đã kịp thời tham mưu Ban Chỉ đạo tỉnh đẩy mạnh công tác lấy mẫu sinh phẩm đối với các HCLS chưa xác định được danh tính trên 126 nghĩa trang. Tính đến cuối tháng 7/2026, các lực lượng đã khai quật và lấy mẫu sinh phẩm 4.632 mộ liệt sĩ chưa xác định được thông tin, trong đó trong đó 2.683 mộ lấy được mẫu, bàn giao 1.788 mẫu cho Viện pháp y Bộ Y tế để giám định ADN.

● **P.V:** *Trong chiến tranh, Quảng Trị là một trong những chiến trường ác liệt, thế nhưng trải qua hơn nửa thế kỷ, địa hình địa vật đã có nhiều thay đổi. Điều đó ảnh hưởng như thế nào đến quá trình TKQT và những khó khăn, thử thách mà lực lượng vũ trang tỉnh đang gặp phải là gì, thưa đồng chí?*

- **Đại tá Trương Viết Hải:** Có thể nói, chưa bao giờ nhiệm vụ TKQT và xác định danh tính HCLS được triển khai với quy mô và tiến độ khẩn trương, với nhiều nội dung mới như lần này. Bởi, số lượng HCLS cần phải TKQT và mộ liệt sĩ cần phải xác định danh tính trên địa bàn tỉnh rất lớn; thông tin về nơi chôn cất ban đầu của liệt sĩ ngày càng ít, độ chính xác không cao; nhân chứng cung cấp thông tin tuổi đã cao, trí nhớ giảm sút; địa hình, địa vật qua thời gian cũng đã bị thay đổi; nhân lực, phương tiện, trang bị phục vụ nhiệm vụ lấy mẫu còn hạn chế. Khó khăn là vậy. Thế nhưng, nhận diện rõ khó khăn là để quyết tâm khắc phục và tìm cách thực hiện. Ngay từ đầu năm, Ban Chỉ đạo tỉnh đã thành lập Tổ công tác liên ngành, phát huy vai trò của cơ quan thường trực, cơ quan chuyên môn các cấp để tham mưu, triển khai việc thực hiện nhiệm vụ chiến dịch; lựa chọn, điều động cán bộ, nhân viên có đầy đủ phẩm chất, năng lực để biên chế vào Đội quy tập 584, 589; xây dựng kế hoạch huấn

luyện, bảo đảm cho cán bộ, chiến sĩ thành thạo về kỹ thuật, chiến thuật đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao; đồng thời, bảo đảm đầy đủ điều kiện cơ sở, vật chất, hậu cần để các lực lượng tham gia thực hiện nhiệm vụ TKQT và xác định danh tính liệt sĩ. Bên cạnh đó, Ban Chỉ đạo tỉnh đã tổ chức các hội thảo về xác định và tìm kiếm về thông tin mộ liệt sĩ, để tạo điều kiện tốt nhất cho công tác TKQT và xác định danh tính HCLS.

Để có được kết quả tích cực nói trên, một trong những yếu tố quan trọng quyết định chính là nhờ nỗ lực, quyết tâm rất lớn của cả hệ thống chính trị và sự vào cuộc đồng bộ, sự phối hợp chặt chẽ của các cấp, ngành, đoàn thể, tổ chức và các lực lượng trên địa bàn tỉnh. Hơn ai hết, mỗi một cán bộ, chiến sĩ "Bộ đội Cụ Hồ" chúng tôi luôn ý thức được rằng, mỗi HCLS được tìm thấy và xác định danh tính không chỉ là niềm an ủi lớn lao cho gia đình, thân nhân, mà còn là mệnh lệnh từ trái tim của người lính.

● **P.V: Thưa đồng chí, nhiệm vụ TKQT và xác định danh tính HCLS, đặc biệt là việc thực hiện các mục tiêu "Chiến dịch 500 ngày đêm" được xác định là "nhiệm vụ chính trị đặc biệt" quan trọng. Xin đồng chí cho biết mục tiêu trọng tâm trong thời gian tới và những giải pháp quyết liệt mà Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh triển khai để đảm bảo tiến độ và hiệu quả của chiến dịch này?**

- **Đại tá Trương Viết Hải:** Quán triệt sâu sắc quan điểm, chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước đối với công tác TKQT và xác định danh tính HCLS, thời gian tới, Ban Chỉ đạo tỉnh và Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh tiếp tục xem đây là "nhiệm vụ chính trị đặc biệt" quan trọng và là trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền và các lực lượng vũ trang tỉnh. Mục tiêu 6 tháng cuối năm 2026, phấn đấu TKQT 180 HCLS trở lên; hoàn thành việc lấy mẫu sinh phẩm, số hóa thông tin đối với khoảng hơn 12.000 mộ liệt sĩ chưa



Khai quật và lấy mẫu sinh phẩm mộ liệt sĩ chưa xác định được thông tin
- Ảnh: C.H

xác định được thông tin trong các nghĩa trang liệt sĩ; đồng thời, hoàn thành số hóa thông tin về HCLS được quy tập và mộ liệt sĩ trong các nghĩa trang liệt sĩ vào phần mềm quản lý, nhằm phục vụ công tác TKQT và xác định danh tính HCLS.

Thời gian còn lại của năm 2026, nhiệm vụ TKQT và xác định danh tính HCLS bước vào giai đoạn đẩy mạnh thực hiện trên diện rộng và tăng tốc để đạt các chỉ tiêu đề ra. Tuy nhiên, đây cũng là thời gian xảy ra mưa lũ, sẽ ảnh hưởng không nhỏ đến quá trình triển khai nhiệm vụ của các đơn vị, lực lượng. Vì vậy, cùng với việc đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, quán triệt sâu rộng Chỉ thị của Bộ Chính trị, các quyết định của Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo các cấp về việc TKQT và xác định danh tính HCLS, nhất là "Chiến dịch 500 ngày đêm", đòi hỏi sự vào cuộc trách nhiệm, quyết liệt của các sở, ban, ngành, đoàn thể, cơ quan chức năng liên quan và cấp ủy, chính quyền các địa phương, nhằm phấn đấu hoàn thành mục tiêu, chỉ tiêu được giao.

Đối với các đơn vị, lực lượng thực hiện nhiệm vụ TKQT và xác định danh tính HCLS, Ban Chỉ đạo tỉnh sẽ kiện toàn biên chế các đội quy tập, ưu tiên bố trí những cán bộ, nhân viên có phẩm chất, năng

lực, sức khỏe và chuyên môn tốt, vừa bảo đảm tính kế thừa, ổn định, vừa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ TKQT trong thời gian tới; làm tốt công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, huấn luyện quân sự, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kinh nghiệm công tác TKQT; chuẩn bị chu đáo phương tiện, vật chất, hậu cần cho nhiệm vụ mùa khô 2026-2027. Với một địa phương có số lượng hài cốt liệt sĩ chưa xác định được thông tin danh tính rất lớn, Ban Chỉ đạo sẽ tập trung huy động cao nhất các lực lượng, phương tiện để thực hiện nhiệm vụ lấy mẫu sinh phẩm, số hóa thông tin, bàn giao mẫu các mộ liệt sĩ chưa xác định được thông tin trong nghĩa trang liệt sĩ theo đúng quy định. Tăng cường kiểm tra, quản lý chặt chẽ tình hình mọi mặt, phát hiện, giải quyết kịp thời những tồn tại, khó khăn, vướng mắc nảy sinh; chủ động phối hợp với các đơn vị của nước bạn Lào tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất để hai đội quy tập thực hiện nhiệm vụ. Kịp thời động viên, khen thưởng các tổ chức, cá nhân có thành tích trong công tác TKQT HCLS.

● **P.V: Xin trân trọng cảm ơn đồng chí về cuộc trao đổi ý nghĩa này!**

DƯƠNG CÔNG HỢP (thực hiện)

Một năm sau hợp nhất, tỉnh Quảng Trị có nhiều con số ấn tượng song hành cùng những cơ hội phát triển mới. Nhưng thành quả lớn nhất không chỉ nằm ở những con số, mà quan trọng hơn là sự hài lòng và niềm tin của Nhân dân, doanh nghiệp và đội ngũ cán bộ đối với mô hình mới. Dù vẫn còn những khó khăn, bất cập, song tinh thần đoàn kết, quyết tâm đổi mới và sự đồng thuận của toàn xã hội đang trở thành động lực để Quảng Trị tự tin bước tiếp trên hành trình kiến tạo một cực tăng trưởng mới của khu vực Bắc Trung bộ.

Dự án Trường nội trú tiểu học và THCS Hướng Phùng thuộc Dự án trường học nội trú liên cấp vùng biên đang được đẩy nhanh tiến độ - Ảnh: N.M



Con số và niềm tin

□ NGỌC MAI

Những con số biết nói

“Quảng Trị-Không gian mới-Cơ hội mới” là chủ đề của hội nghị xúc tiến đầu tư đầu tiên sau hợp nhất tỉnh, được tổ chức vào đầu tháng 7/2026. Tại hội nghị, lãnh đạo tỉnh đã trao quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư, giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và văn bản chấp thuận nghiên cứu đầu tư cho 33 dự án, đề xuất dự án với tổng vốn đăng ký lên tới 194.580 tỉ đồng (tương đương 7,719 tỉ USD). Đây là tín hiệu tích cực cho thấy niềm tin của cộng đồng doanh nghiệp đối với không gian phát triển mới sau hợp nhất.

Những con số ấn tượng ấy không đến từ một hội nghị đơn lẻ mà là kết quả của quá trình chuẩn bị đồng bộ về quy hoạch, cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư và đặc biệt là những lợi thế mới sau hợp nhất. Với quy mô

diện tích, dân số và dư địa phát triển lớn hơn, Quảng Trị đang từng bước hình thành một cực tăng trưởng mới ở Bắc Trung bộ với các trụ cột phát triển là công nghiệp năng lượng, logistics và kinh tế cửa khẩu, du lịch, nông nghiệp xanh, công nghệ cao.

Sau một năm hợp nhất, nhiều chỉ tiêu kinh tế-xã hội của tỉnh ghi nhận những chuyển biến tích cực. Trong 6 tháng đầu năm 2026, tổng thu ngân sách trên địa bàn đạt gần 6.900 tỉ đồng, bằng 54,6% dự toán Trung ương giao; toàn tỉnh đón khoảng 5,64 triệu lượt khách du lịch, tăng 15,63% so với cùng kỳ, với tổng doanh thu du lịch ước đạt hơn 6.486 tỉ đồng, tăng 15,6%. Những con số này cho thấy sức bật của nền kinh tế và sự phục hồi mạnh mẽ của ngành dịch vụ, du lịch sau khi tỉnh mở rộng không gian phát triển.

Giáo dục tiếp tục là điểm sáng của tỉnh. Cùng với việc đẩy nhanh tiến độ 11 dự án trường học nội trú

liên cấp vùng biên với tổng vốn đầu tư 2.339 tỉ đồng, chất lượng giáo dục được khẳng định khi Quảng Trị xếp thứ 13/34 tỉnh, thành phố về kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2026 và có 114 học sinh đạt giải tại kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia THPT năm học 2025-2026, đứng thứ 13 toàn quốc.

Nếu những con số về đầu tư, tăng trưởng và giáo dục phản ánh chuyển biến tích cực sau hợp nhất, thì hiệu quả cải cách hành chính lại được đo bằng chính trải nghiệm của người dân và doanh nghiệp. Tỷ lệ hồ sơ được giải quyết đúng và trước hạn đạt 98%, cho thấy chất lượng phục vụ ngày càng được nâng lên. Phía sau những con số đó là những thủ tục được giải quyết nhanh hơn, số lần đi lại được giảm bớt và sự hài lòng ngày càng lớn của người dân, doanh nghiệp. Hiệu quả cải cách được thể hiện rõ qua từng hồ sơ được giải quyết đúng hẹn và từng phản hồi tích cực của người dân.

Cầu Nhật Lệ 3, điểm nhấn hạ tầng giao thông mới, góp phần tăng cường kết nối, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội khu vực ven biển - Ảnh: N.M



Đời sống đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi được quan tâm chăm lo - Ảnh: N.M

Niềm tin từ những đổi thay

Phía sau những con số ấy là sự thay đổi trong cách chính quyền phục vụ người dân. Không còn chỉ giải quyết thủ tục hành chính, nhiều địa phương đã chủ động tìm đến người dân, lắng nghe và tháo gỡ những khó khăn ngay từ cơ sở.

"Ngày thứ bảy: Chính quyền tận tâm-người dân thuận tiện", "Chính quyền lưu động vì Nhân dân phục vụ" là những mô hình không còn xa lạ với người dân ở nhiều địa phương khi vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp. Nhiều sáng kiến thiết thực đã được triển khai, từ việc mở rộng thời gian tiếp nhận hồ sơ, đưa dịch vụ công về tận thôn, bản đến chủ động rà soát, tháo gỡ những hồ sơ tồn đọng kéo dài. Theo ông Nguyễn Xuân Bình, Tổ dân phố Thổ Ngọa, phường Bắc Gianh, việc Trung tâm Phục vụ hành chính công làm việc vào ngày thứ bảy giúp người dân chủ động sắp xếp thời gian, không phải xin nghỉ làm để giải quyết thủ tục. "Điều chúng tôi hài lòng nhất là cán bộ hướng dẫn rất tận tình, trao đổi cụ thể nên hồ sơ được hoàn thiện ngay từ đầu, không phải đi lại nhiều lần", ông Bình chia sẻ.

Không chỉ đổi mới cách phục vụ, triển khai mô hình chính quyền địa phương 2 cấp với việc phân

cấp, phân quyền mạnh hơn cho cấp xã, trong đó có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đã tạo điều kiện để nhiều vấn đề tồn đọng được giải quyết ngay tại cơ sở. Điển hình, một vụ việc vướng mắc về đất đai kéo dài hơn 20 năm đã được tháo gỡ, giúp 2 hộ dân nhanh chóng hoàn tất các thủ tục để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Đây là minh chứng rõ nét cho hiệu quả của việc phân cấp, phân quyền gắn với tinh thần gần dân, sát dân và dám chịu trách nhiệm của chính quyền cơ sở.

Những ngày đầu vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, không ít cán bộ đối mặt với áp lực khi địa bàn rộng hơn, khối lượng công việc tăng lên, nhiều nhiệm vụ lần đầu được phân cấp. Tuy nhiên, chính tinh thần chủ động, dám nhận việc, dám chịu trách nhiệm đã giúp bộ máy từng bước vận hành thông suốt, mang lại những chuyển biến rõ nét trong phục vụ người dân và doanh nghiệp.

Theo ông Phạm Ngọc Chiến, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã Tuyên Hóa, cán bộ ngày nay không chỉ chờ người dân đến mà chủ động mang dịch vụ công đến gần dân hơn, từ nhà văn hóa thôn đến tận nhà của những người già yếu, khuyết tật

và các trường hợp đặc biệt. "Mục tiêu của chúng tôi là tạo thuận lợi nhất cho người dân khi thực hiện thủ tục hành chính", ông Chiến chia sẻ.

Không chỉ người dân, cộng đồng doanh nghiệp cũng cảm nhận rõ những chuyển biến trong môi trường đầu tư sau hợp nhất. Là một trong những nhà đầu tư hạ tầng khu công nghiệp, ông Chu Đức Tuấn, Giám đốc Công ty TNHH Đầu tư Capella cho biết, trong quá trình triển khai dự án Khu công nghiệp Cam Liên, doanh nghiệp luôn nhận được sự quan tâm, đồng hành của lãnh đạo tỉnh và các sở, ngành. Sự phối hợp chặt chẽ trong tháo gỡ khó khăn, hoàn thiện hạ tầng đã giúp dự án triển khai thuận lợi, đúng tiến độ. Ông Chu Đức Tuấn khẳng định, đây là cơ sở để doanh nghiệp tiếp tục tin tưởng vào môi trường đầu tư cũng như triển vọng thu hút các nhà đầu tư trong và ngoài nước đến với Quảng Trị.

Một năm là hành trình chưa đủ dài nhưng những con số biết nói cùng niềm tin ngày càng được bồi đắp trong đội ngũ cán bộ, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân chính là nền móng vững chắc để Quảng Trị tự tin bước vào chặng đường phát triển mới, hiện thực hóa khát vọng trở thành cực tăng trưởng của khu vực Bắc Trung bộ.

Đề sẵn sàng cho những mục tiêu phát triển

Sau một năm vận hành theo mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, trước "bài toán" thiếu biên chế, quá tải nhiệm vụ và đòi hỏi ngày càng cao về năng lực quản lý, điều hành ở cơ sở, tỉnh Quảng Trị đã chú trọng đào tạo đội ngũ cán bộ, đồng thời xây dựng chính sách thu hút, đãi ngộ nhân lực chất lượng cao...

□ MAI LÂM



Sau sáp nhập, khối lượng công việc của cán bộ, công chức cấp xã tăng cao - Ảnh: M.L

Áp lực từ thực tiễn

Theo Ban Tổ chức Tỉnh ủy, sau sáp nhập, khối lượng công việc ở cấp cơ sở tăng mạnh. Qua rà soát, tổng số nhiệm vụ đã thực hiện phân cấp, phân quyền và phân định thẩm quyền từ trung ương xuống địa phương cũng như giữa chính quyền địa phương cấp tỉnh và cấp xã là 1.967 nhiệm vụ. Trong đó, cấp tỉnh đảm nhận 1.546 nhiệm vụ (tăng 224 nhiệm vụ so với thời điểm trước 30/6/2025) và cấp xã 421 nhiệm vụ (tăng 261 nhiệm vụ so với thời điểm trước 30/6/2025). Riêng giai đoạn từ 30/6/2025 đến 30/4/2026, địa phương tiếp nhận thêm 697 nhiệm vụ chuyển giao từ các bộ, ngành trung ương.

Trong khi khối lượng công việc tăng mạnh thì việc phân bổ biên chế bước đầu chưa phản ánh đầy đủ đặc điểm, quy mô và khối lượng nhiệm vụ thực tế của từng địa phương. Bên cạnh đó, năng lực tham mưu, xử lý tình huống, khả năng ứng dụng công nghệ thông tin và thích ứng với môi trường làm việc số của một bộ phận cán bộ hiện vẫn còn nhiều hạn chế.

Đơn cử như tại xã Phú Trạch, sau sáp nhập địa bàn xã rộng (diện tích tự nhiên gần 197km²) dân cư đông (hơn 30 nghìn người), nhiều lĩnh vực quản lý phát sinh khối lượng công việc lớn, yêu cầu về tiến độ gấp. Thời điểm 1/7/2025, xã được tạm giao 85 cán bộ, công chức nhưng hiện nay chỉ còn 66 người (giảm 19 người). Hiện địa phương này đang thiếu công chức chuyên môn ở các lĩnh vực y tế, nông nghiệp, đất đai,

khoa học công nghệ. Ông Phạm Minh Cảnh, Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND xã Phú Trạch, cho biết: Nhân lực giảm, khối lượng công việc tăng, cán bộ, công chức phải kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ, trong đó có những công việc trái chuyên môn nên rất áp lực. Bên cạnh đó, chất lượng cán bộ chưa đồng đều, một bộ phận còn hạn chế về năng lực thực tiễn, kỹ năng xử lý công việc trên môi trường số, điều này ảnh hưởng lớn đến kết quả thực hiện nhiệm vụ chung trong bối cảnh yêu cầu quản lý nhà nước, cải cách hành chính ngày càng cao.

Ông Lê Thế Quảng, Phó Trưởng Ban Thường trực Ban Tổ chức Tỉnh ủy cho biết, tỉnh đang tiếp tục rà soát, hoàn thiện tổ chức bộ máy hệ thống chính trị theo tinh thần chỉ đạo của trung ương, gắn tinh giản biên chế với cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ. Nhiệm vụ trọng tâm trước mắt là ban phối hợp với Sở Nội vụ tham mưu giao biên chế năm 2026 và giai đoạn 2027-2031 phù hợp với yêu cầu thực tiễn; điều động, bố trí cán bộ từ nơi thừa sang nơi thiếu; tham mưu xử lý số lượng cấp phó vượt quy định theo lộ trình phù hợp; đồng thời nghiên cứu, đề xuất cơ chế đặc thù đối với cấp xã sau sắp xếp để bảo đảm bộ máy hoạt động hiệu quả, ổn định lâu dài. Bên cạnh đó, tỉnh cũng xây dựng Đề án đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2026-2030, ưu tiên các lĩnh vực thiếu hụt ở cơ sở và gắn với trách nhiệm của người đứng đầu.

Đào tạo cán bộ cơ sở trở thành lực lượng “đa nhiệm vụ”

Ngày 26/3/2026, UBND tỉnh đã ban hành kế hoạch cụ thể hóa chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ cấp cơ sở đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn 2026-2030.

Theo đó, Chủ tịch UBND tỉnh giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương tham mưu tỉnh xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ hằng năm và cả nhiệm kỳ, chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng về lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực quản trị, kỹ năng lãnh đạo, quản lý, xử lý tình huống gắn với vị trí việc làm và chức trách của cán bộ, công chức, viên chức.

Trao đổi về vấn đề này, bà Lê Thị Thanh, Giám đốc Sở Nội vụ cho biết: Trong thời gian tới, sở sẽ tăng cường tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ cấp cơ sở; tham mưu xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích và tạo điều kiện cho cán bộ tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Trong đó phần đầu, 100% địa phương cấp xã tham gia bồi dưỡng về kiểm soát thủ tục hành chính, cơ chế một cửa; tăng cường tập huấn ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) và kỹ năng số theo hình thức trực tuyến cho cán bộ cấp xã. Đồng thời đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu, sát thực tế cơ sở về kỹ năng thực tiễn và kỹ năng số (xử lý hồ sơ điện tử, sử dụng phần mềm chuyên ngành) để cán bộ cơ sở đáp ứng vai trò lực lượng “đa nhiệm vụ” trong vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp.

Ưu tiên đào tạo ngành, nghề chủ lực

Song song với công tác đào tạo, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ cơ sở, tỉnh Quảng Trị cũng chú trọng việc phát triển nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn, kỹ thuật cao gắn với chuyển dịch cơ cấu kinh tế và cơ cấu lao động trong giai đoạn phát triển mới.

Chủ tịch UBND tỉnh đã giao Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, các sở, ban, ngành, địa phương và các cơ sở giáo dục nghề nghiệp rà soát, xác định danh mục ngành, nghề để ưu tiên đào tạo các ngành, nghề phục vụ lĩnh vực kinh tế chủ lực, mũi nhọn của tỉnh như: Logistics, du lịch-dịch vụ, năng lượng tái tạo, dệt may, chế biến nông, lâm, thủy sản...; tham mưu xây dựng kế hoạch đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo nghề nông thôn đến năm 2030. Đồng thời phối hợp với Sở Nội vụ, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh và các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan xây dựng kế hoạch đào tạo nghề cho người lao động trên địa bàn tỉnh theo định hướng gắn kết chặt chẽ giữa giáo dục nghề nghiệp với nhu cầu thị trường lao động và yêu cầu của doanh nghiệp; bảo đảm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nhất là lao động có tay nghề, kỹ năng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế-xã hội và hội nhập.

Có thể thấy, việc định hướng xây dựng đội ngũ cán bộ cơ sở vững mạnh và chính sách nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của tỉnh không chỉ là giải pháp nhằm giải quyết áp lực sau sáp nhập. Xa hơn, đây là bước đi mang tính chiến lược, khơi thông "điểm nghẽn" về con người để sẵn sàng cho những mục tiêu phát triển lớn hơn của địa phương.



Lao động trong lĩnh vực chế biến sẽ là một trong những ngành kinh tế mũi nhọn được tỉnh quan tâm đào tạo - Ảnh: M.L

Không gian mới, cơ hội mới



Cảng nước sâu Mỹ Thủy vừa được đưa vào khai thác, sử dụng - Ảnh: L.Q.H

Từ biểu tượng của khát vọng hòa bình, Quảng Trị hôm nay đang trở thành biểu tượng của khát vọng phát triển. Điều đó được thể hiện dưới góc nhìn của các nhà lãnh đạo, doanh nghiệp, chủ đầu tư về tiềm năng, cơ hội hợp tác, đầu tư đầy triển vọng của tỉnh với cộng đồng doanh nghiệp trong nước và quốc tế.

● Tổ chức thực hiện quy hoạch với tinh thần quyết liệt, khoa học và hiệu quả

(Nguyễn Thị Bích Ngọc, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Thứ trưởng Bộ Tài chính)

Sau điều chỉnh địa giới hành chính, Quảng Trị không chỉ có quy mô lớn hơn về diện tích, dân số hay nguồn lực. Điều quan trọng là tỉnh đang sở hữu một không gian phát triển hoàn toàn mới-nơi hội tụ đồng thời lợi thế của biển, cửa khẩu quốc tế, cảng biển nước sâu, hệ thống giao thông Bắc-Nam, Hành lang kinh tế Đông-Tây và các trung tâm năng lượng, công nghiệp, du lịch đang hình thành. Lần đầu tiên, các lợi thế đó được tích hợp trong một quy hoạch phát triển thống nhất, với 4 trụ cột chiến lược là năng lượng, logistics, du lịch và nông nghiệp xanh; 3 hành lang kinh tế động lực; 7 cực tăng trưởng và 2 vùng phát triển trọng điểm. Đây chính là nền tảng để Quảng Trị hình thành các động lực tăng trưởng mới trong nhiều thập niên tới.

Tuy nhiên, trong điều kiện cạnh tranh thu hút đầu tư ngày càng quyết liệt giữa các địa phương và các quốc gia, lợi thế về vị trí hay tài nguyên chưa đủ. Điều nhà đầu tư tìm kiếm không chỉ là quỹ đất, sự ưu đãi, mà là một môi trường đầu tư ổn định, một nền hành chính hiện đại, một chính quyền biết lắng nghe, một hệ thống hạ tầng đồng bộ và một cam kết đồng hành lâu dài. Đó mới là lợi thế cạnh tranh bền vững.

Sau Hội nghị công bố Quyết định điều chỉnh Quy hoạch thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Xúc tiến đầu tư tỉnh Quảng Trị, nhiệm vụ quan trọng nhất là tỉnh phải tổ chức thực hiện quy hoạch với tinh thần quyết liệt, khoa học và hiệu quả. Đối với Quảng Trị, mục tiêu huy động trên 520 nghìn tỉ đồng vốn đầu tư toàn xã hội trong giai đoạn 2026-2030 là một mục tiêu rất lớn, thể hiện khát vọng phát triển mạnh mẽ của tỉnh. Nhưng để hiện thực hóa mục tiêu đó, điều quan trọng không chỉ là có nhiều dự án, mà phải có cơ chế đủ thông thoáng, hạ tầng đủ đồng bộ, môi trường đầu tư đủ hấp dẫn và năng lực tổ chức thực hiện đủ mạnh.

Theo tôi, có 3 yêu cầu cần đặc biệt quan tâm: Đầu tư công phải thực sự đóng vai trò dẫn dắt phát triển, phải đi trước một bước để mở đường cho đầu tư tư nhân. Xây dựng môi trường đầu tư cạnh tranh bằng chất lượng điều hành, chứ không chỉ bằng chính sách ưu đãi. Chuyển mạnh từ tư duy thu hút đầu tư sang tư duy đồng hành với nhà đầu tư.

Giá trị của quy hoạch không nằm trên bản đồ mà phải được thể hiện bằng các tuyến đường được mở rộng, những cảng biển được khai thác hiệu quả, những khu công nghiệp được lấp đầy và những dự án được triển khai đúng tiến độ. Giá trị đó còn được thể hiện ở sự phát triển bền vững của các doanh nghiệp và đời sống của Nhân dân ngày càng được nâng cao.

● Luôn cam kết đồng hành với sự phát triển của tỉnh

(Dương Viết Roãn, Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Liên doanh Cảng quốc tế Mỹ Thủy)

Cảng Mỹ Thủy tọa lạc tại “tọa độ vàng”-cửa ngõ ra biển gần nhất trên tuyến Hành lang kinh tế Đông-Tây và tiểu vùng sông Mê Kông, với quy mô diện tích 685 ha gồm 10 bến cảng, đủ khả năng đón tàu có trọng tải đến 100.000DWT. Để hiện thực hóa những lợi thế, tiềm năng của cảng Mỹ Thủy nói riêng và phát triển hạ tầng cảng biển, logistics tại tỉnh Quảng Trị nói chung, tỉnh cần tập trung vào 3 nhóm giải pháp trọng tâm sau:

Ưu tiên, thúc đẩy phát triển cảng thông minh, cảng xanh, cảng số và chuỗi cung ứng số toàn diện.

Tại cảng Mỹ Thủy, toàn bộ dòng hàng, dòng dữ liệu sẽ được minh bạch hóa 24/7 dưới sự điều phối của trung tâm dữ liệu, kết nối với cổng dữ liệu chính phủ điện tử. Hoạt động khai thác cảng sẽ được giám sát và tự động hóa theo thời gian thực thông qua hệ thống điều hành cảng. Về cảng xanh, doanh nghiệp triển khai nền tảng khách hàng số, cho phép doanh nghiệp giao dịch, theo dõi hàng hóa và chứng từ trực tuyến. Các hệ thống quản trị cũng được số hóa 100% để hình thành môi trường làm việc không giấy tờ, bảo vệ môi trường và hướng tới tiêu chuẩn cảng xanh bền vững.

Thúc đẩy đầu tư hạ tầng kết nối vận tải đa phương thức.

Đề nghị các cấp, ngành khẩn trương hoàn thiện đầu tư 92km tuyến Quốc lộ 15D quy mô 4 làn xe từ Cửa khẩu quốc tế La Lay đến Cảng quốc tế Mỹ Thủy, cùng tuyến cao tốc Lao Bảo-Cam Lộ trước năm 2030. Đường sắt cũng là mắt xích định hình năng lực trung chuyển quốc tế trong tương lai, do đó cần được khẩn trương nghiên cứu và đầu tư tuyến đường sắt Mỹ Thủy-Lao Bảo (nằm trên tuyến đường sắt xuyên Á), trong đó ưu tiên đầu tư đoạn Mỹ Thủy kết nối ga Diên Sanh để sớm kết nối và phát triển mạnh mẽ giữa hai phương thức vận tải quan trọng.

Đột phá thể chế, tạo chân hàng thông qua xây dựng các khu thương mại tự do, cảng miễn thuế.

Để vận hành chuỗi logistics hiện đại, thể chế phải đi trước một bước. Quảng Trị đang xây dựng Đề án thành lập Khu thương mại tự do, gắn với những cơ chế, chính sách ưu đãi đặc biệt. Đây sẽ là đòn bẩy để thu hút các nhà đầu tư trong và ngoài nước đến với tỉnh với những mô hình sản xuất kinh doanh toàn cầu, công nghệ cao, luân chuyển nhanh. Vì vậy, tỉnh Quảng Trị cần xem xét, chỉ đạo sớm hoàn thành đề án.

Quy hoạch tỉnh đã mở đường, chiến lược “Vươn Đông, tỏa Tây” đã định vị rõ ràng. Tập đoàn Việt Phương và Liên doanh Cảng Mỹ Thủy sẵn sàng cả về nguồn lực thực tế lẫn giải pháp công nghệ để làm bệ phóng kích hoạt mạng lưới vĩ mô này.

● Chuyển tư duy từ “có quỹ đất” sang “quỹ đất sẵn sàng cùng cơ chế ưu đãi vượt trội”

(Nguyễn Thị Quỳnh Trang, Giám đốc Công ty TNHH Liên doanh phát triển Quảng Trị)

Ngày nay, cạnh tranh thu hút FDI không còn đơn thuần là cuộc đua về tiềm năng, mà là cuộc đua về năng lực thực thi và mức độ sẵn sàng. Quảng Trị hội tụ những lợi thế đặc biệt để bứt phá như: Vị trí địa kinh tế tầm vóc quốc tế; không gian phát triển công nghiệp vượt trội; nguồn năng lượng sạch phong phú và sự đồng hành quyết liệt của chính quyền địa phương.

Để biến những lợi thế này thành dòng vốn FDI thực tế, tỉnh cần chuyển tư duy từ “có quỹ đất” sang “quỹ đất sẵn sàng cùng cơ chế ưu đãi vượt trội”. Nhà đầu tư ngày nay không chỉ cần đất, họ cần một hệ sinh thái hạ tầng hoàn chỉnh từ điện, nước, xử lý nước thải đến kết nối logistics thông suốt, đi kèm chính sách ưu đãi cạnh tranh về thuế và tiền thuê đất. Về hệ sinh thái hạ tầng và kỹ thuật, doanh nghiệp hoàn toàn có thể đáp ứng dựa vào kinh nghiệm và năng lực nội tại. Tuy nhiên, để có thể tạo lợi thế cạnh tranh mang tính bứt phá cho dự án, chúng tôi rất kỳ vọng Chính phủ và chính quyền địa phương sẽ xem xét, hỗ trợ định hướng đưa Khu công nghiệp Quảng Trị vào mô hình trực thuộc Khu kinh tế hoặc Khu thương mại tự do sớm nhất. Tỉnh tiếp tục đẩy mạnh cải cách, thiết lập cơ chế phối hợp liên cơ quan đồng bộ, thông suốt, minh bạch và nhất quán, giúp nhà đầu tư dự báo rõ ràng về lộ trình, thời gian xử lý và các yêu cầu của từng thủ tục hành chính. Điều này không chỉ tạo điều kiện để nhà đầu tư chủ động xây dựng kế hoạch triển khai với định hướng chắc chắn, mà còn góp phần củng cố niềm tin và nâng cao mức độ sẵn sàng khi lựa chọn đăng ký đầu tư tại địa phương. Đồng thời, tỉnh cần định vị chiến lược thu hút đầu tư có trọng tâm, tập trung vào các lĩnh vực có thể mạnh đột phá như: Năng lượng sạch, nông nghiệp xanh, logistics xuyên biên giới và chế biến sâu. Việc định vị rõ ràng sẽ giúp tỉnh tạo dấu ấn khác biệt trên bản đồ thu hút FDI.



Khu Kinh tế Đông Nam Quảng Trị được xây dựng và phát triển trở thành khu kinh tế tổng hợp, đa ngành, đóng vai trò địa bàn động lực, tạo đột phá phát triển cho tỉnh - Ảnh: L.Q.H

Xây dựng chính quyền gần dân

Sau 1 năm mô hình chính quyền địa phương 2 cấp đi vào hoạt động, điều người dân cảm nhận rõ nhất không chỉ là sự thay đổi về tổ chức bộ máy mà còn ở chất lượng phục vụ từ cơ sở. Quy trình được rút ngắn, trách nhiệm được phân định rõ ràng, nhiều thủ tục được giải quyết ngay tại cơ sở, đội ngũ cán bộ thích ứng nhanh với yêu cầu mới. Từ việc tinh gọn bộ máy đến nâng cao chất lượng đội ngũ, các địa phương đang hiện thực hóa mục tiêu xây dựng nền hành chính hiệu lực, hiệu quả, gần dân và vì dân.

□ LÊ AN

Hình thành kỹ năng số trong cộng đồng

Ngay từ đầu giờ làm việc, Trung tâm Phục vụ hành chính công xã Cửa Việt đã nhộn nhịp người dân đến giao dịch. Người làm thủ tục hộ tịch, người xin chứng thực giấy tờ, người nộp hồ sơ đất đai... Tại các quầy tiếp nhận, cán bộ liên tục kiểm tra hồ sơ, đối chiếu dữ liệu trên hệ thống điện tử và hướng dẫn người dân hoàn thiện những thủ tục còn thiếu. Cẩn thận xếp tám phiếu hẹn trả kết quả vào túi hồ sơ, ông Bùi Đình Thủy, thôn Gio Hải, xã Cửa Việt chia sẻ, điều khiến ông hài lòng không chỉ là thủ tục được tiếp nhận nhanh mà mọi thắc mắc đều được cán bộ hướng dẫn, giải thích ngay tại quầy. “Trước đây tôi phải đi hỏi

nhiều nơi, đi lại nhiều lần để hoàn thiện hồ sơ. Giờ chỉ cần đến trung tâm là được hướng dẫn ngay, hồ sơ được tiếp nhận và xử lý nhanh hơn nên rất thuận tiện cho người dân”, ông Thủy vui vẻ cho hay.

Khung cảnh ấy không phải điều gì quá đặc biệt, nhưng lại phản ánh rõ sự thay đổi trong hoạt động của chính quyền cơ sở sau khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp. Điều người dân quan tâm không phải bộ máy có bao nhiêu phòng, bao nhiêu đầu mối hay được sắp xếp như thế nào, mà là công việc của họ có được giải quyết nhanh hơn, thuận tiện hơn hay không.

Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã Cửa Việt Hoàng Thị Thu Thủy cho biết, cùng với nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ, đơn vị còn thay đổi

phương thức phục vụ theo hướng đồng hành với người dân. Cụ thể, thay vì tiếp nhận hồ sơ theo cách truyền thống, cán bộ tại trung tâm dành nhiều thời gian hướng dẫn người dân thao tác trên điện thoại thông minh, từ đăng nhập tài khoản, nộp hồ sơ trực tuyến đến tra cứu kết quả giải quyết thủ tục hành chính (TTHC). Quan điểm của trung tâm là không làm thay mà kiên trì hướng dẫn để người dân tự thực hiện. Bởi chỉ khi trực tiếp thao tác, người dân mới nhớ quy trình và có thể chủ động thực hiện trong những lần tiếp theo.

Theo bà Thủy, nhờ cách làm này, tỉ lệ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến ngày càng tăng. Nhiều người sau khi được hướng dẫn đã có thể tự nộp hồ sơ tại nhà hoặc hỗ trợ người thân thực hiện các TTHC trên môi trường số.

Một góc trung tâm xã Hướng Phùng hôm nay - Ảnh: L.A

“Hiện tại đơn vị đang tham mưu địa phương xây dựng mô hình “Mỗi gia đình có một thành viên thành thạo công nghệ số”, lồng ghép với việc triển khai Đề án 06, qua đó từng bước hình thành kỹ năng số trong cộng đồng, giúp người dân tiếp cận các dịch vụ công thuận lợi, nhanh chóng hơn”, bà Thủy cho biết thêm.

Nâng cao chất lượng phục vụ người dân

Nếu như ở xã Cửa Việt, áp lực đến từ quy mô dân số và số lượng hồ sơ hành chính tăng thì tại xã Hướng Phùng, câu chuyện tình gọn bộ máy lại gắn với đặc thù của một địa phương miền núi có địa bàn rộng, dân cư phân tán. Sau khi sáp nhập 3 xã, gồm: Hướng Phùng, Hướng Sơn và Hướng Linh, địa phương có diện tích hơn 445km². Có những thôn cách trung tâm xã hàng chục km, giao thông đi lại khó khăn, trong khi người dân vẫn giữ thói quen đến trực tiếp trụ sở để giải quyết công việc thay vì thực hiện trên môi trường số. Chính vì vậy, việc tổ chức bộ máy không chỉ nhằm nâng cao hiệu quả quản lý mà còn phải bảo đảm mọi người dân, dù ở vùng sâu hay vùng xa, đều được tiếp cận các dịch vụ một cách thuận lợi nhất.

Chủ tịch UBND xã Hướng Phùng Phạm Huy Văn cho biết, sau khi thực hiện mô hình mới, xã đặt mục tiêu tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ có khả năng làm việc trong môi trường đa nhiệm. Theo đó, mỗi cán bộ được yêu cầu phải chủ động nghiên cứu các quy định mới, nắm chắc thẩm quyền được phân cấp, thành thạo kỹ năng số và sẵn sàng phối hợp với các bộ phận liên quan để giải quyết công việc nhanh nhất cho người dân. Để đáp ứng yêu cầu đó, địa phương đã tạo điều kiện để cán bộ, công chức tham gia các lớp bồi dưỡng, cập nhật kiến thức chuyên môn; các kỹ năng xử lý tình huống, giao tiếp với người



Người dân tra cứu thông tin và thực hiện các thủ tục hành chính thông qua hệ thống mã QR - Ảnh: L.A

dân và tinh thần trách nhiệm trong thực thi công vụ.

Kết quả, qua một năm vận hành, quy trình xử lý công việc từng bước đi vào nề nếp, sự phối hợp giữa các bộ phận ngày càng chặt chẽ, năng lực điều hành của chính quyền cơ sở được nâng lên rõ rệt. Đơn cử như tỉ lệ hồ sơ giải quyết đúng hạn đạt 99,99%; việc số hóa kết quả giải quyết TTHC, cấp kết quả điện tử đạt trên 96%. “Điều quan trọng hơn là tư duy phục vụ của đội ngũ cán bộ cũng đang từng bước thay đổi, từ giải quyết công việc theo quy trình hành chính sang đồng hành, hỗ trợ để người dân hoàn thành thủ tục nhanh nhất có thể. Đây cũng là một trong những kết quả tích cực mà xã đạt được sau một năm triển khai mô hình chính quyền địa phương 2 cấp”, ông Phạm Huy Văn khẳng định.

Theo Chủ tịch UBND xã Vĩnh Linh Nguyễn Thiên Tùng, sau khi bộ máy được kiện toàn, công tác điều hành của địa phương được triển khai đồng bộ, tạo nền tảng để thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội. Minh chứng rõ nhất là chỉ tính riêng 6 tháng đầu năm 2026, tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn xã tăng 10,07% so với cùng kỳ năm trước. Tổng thu ngân sách nhà nước đạt trên 221,5 tỉ đồng, bằng 86,43%

kế hoạch năm; thu ngân sách cấp xã đạt gần 214,5 tỉ đồng, tương đương 88,98% kế hoạch. Nhiều chỉ tiêu về sản xuất nông nghiệp, giải quyết việc làm, an sinh xã hội, giáo dục, y tế đều đạt và vượt tiến độ đề ra.

Ông Tùng chia sẻ, những kết quả trên có được là nhờ bộ máy sau sắp xếp nhanh chóng ổn định, trách nhiệm của từng cơ quan, từng cán bộ được xác định rõ hơn, công tác chỉ đạo, điều hành được thực hiện quyết liệt và xuyên suốt. Việc phân cấp, phân quyền mạnh hơn cho cấp xã giúp nhiều công việc được giải quyết ngay tại cơ sở, rút ngắn thời gian xử lý, tạo môi trường thuận lợi cho phát triển sản xuất, thu hút đầu tư và nâng cao chất lượng phục vụ người dân.

Có thể thấy, sau một năm vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, điều thay đổi không chỉ là cơ cấu tổ chức mà còn là cách chính quyền phục vụ Nhân dân. Khi mỗi TTHC được giải quyết nhanh hơn, mỗi cán bộ ý thức rõ hơn trách nhiệm của mình và người dân cảm nhận rõ sự thuận tiện trong từng giao dịch, thì mục tiêu của quá trình tinh gọn bộ máy cũng từng bước được hiện thực hóa. Đó cũng là minh chứng rõ nét nhất cho hiệu quả của quá trình xây dựng một chính quyền gần dân, sát dân và vì dân.

Trẻ hóa đội ngũ đảng viên



Đảng bộ xã Thượng Trạch luôn chú trọng về chất lượng trong công tác phát triển đảng viên mới - Ảnh: T.P

Sau khi hợp nhất địa giới hành chính, công tác bồi dưỡng, kết nạp quần chúng ưu tú vào Đảng được các cấp ủy tỉnh Quảng Trị đặc biệt chú trọng. Đây là yếu tố then chốt để củng cố hệ thống chính trị từ gốc, bảo đảm vai trò lãnh đạo toàn diện của Đảng và tạo động lực thúc đẩy kinh tế-xã hội địa phương phát triển bền vững.

❑ TRÚC PHƯƠNG

Chú trọng công tác tạo nguồn

Được đứng vào hàng ngũ của Đảng là một trong những niềm mong mỏi lớn nhất đối với thầy giáo Nguyễn Văn Vinh, Trường tiểu học số 2 Thượng Trạch. Vì thế khi điều này trở thành hiện thực, anh không giấu được niềm tự hào của mình. Thầy Vinh cho hay: “Công tác tại Trường tiểu học số 2 Thượng Trạch suốt 7 năm cũng là gần ấy thời gian tôi không ngừng nỗ lực phấn đấu trong chuyên môn lẫn hoạt động, phong trào của trường, lớp; tự rèn luyện đạo đức để được xem xét kết nạp Đảng. Tôi sẽ không ngừng nỗ lực để phát huy tốt hơn vai trò của một người đảng viên, góp sức cùng chi bộ nhà trường nói riêng và Đảng bộ địa phương nói chung phát triển”. Không riêng thầy Vinh, thời gian qua, đã có nhiều quần chúng ưu tú trên địa bàn xã Thượng Trạch được phát hiện, bồi dưỡng và kết nạp Đảng.

Là xã miền núi còn nhiều khó khăn, sau sáp nhập, công tác xây

dựng Đảng tại xã Thượng Trạch đối mặt với không ít rào cản do địa bàn rộng hơn, nguồn phát triển đảng viên còn hạn chế. Tuy nhiên, thực hiện Kết luận số 58-KL/TW ngày 26/6/2026 của Bộ Chính trị về nâng cao chất lượng đảng viên, Ban Chấp hành Đảng bộ xã đã ban hành các nghị quyết và kế hoạch chuyên đề. Đặc biệt, mô hình “Đảng viên bám bản” đã phát huy hiệu quả rõ rệt. Việc đưa các đảng ủy viên, đảng viên là cán bộ, công chức, viên chức về sinh hoạt trực tiếp tại các bản đã giúp phát hiện, bồi dưỡng và đồng hành với chi ủy bám địa bàn, hướng dẫn quần chúng ưu tú hoàn thiện hồ sơ thủ tục kết nạp. Song song với đó, Đảng bộ xã chú trọng công tác tạo nguồn phát triển đảng viên từ quần chúng ưu tú, như: Thanh niên chuẩn bị nhập ngũ và thanh niên đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự trở về địa phương; đội ngũ giáo viên, nhân viên hợp đồng nấu ăn tại các trường học; chi hội trưởng, chi hội phó và bí thư các chi đoàn là người đồng bào dân tộc thiểu số... Nhờ vậy, trong 6 tháng đầu năm 2026, toàn đảng bộ đã kết

nạp được 25 đảng viên mới, đạt 192,3% so với chỉ tiêu được giao.

Đảng bộ xã Cam Lộ hiện có 40 tổ chức đảng, với 1.837 đảng viên. Ngay sau khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, cùng với việc chỉ đạo sắp xếp tổ chức bộ máy, Đảng ủy xã Cam Lộ đã quan tâm chỉ đạo đẩy mạnh công tác phát triển đảng viên, giao chỉ tiêu kết nạp Đảng cho các chi bộ. Đồng thời, Đảng bộ xã ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030, trong đó chú trọng chỉ đạo công tác tạo nguồn, phát triển đảng viên mới. Đồng thời, Đảng ủy đã phân công các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy xã, Đảng ủy viên trực tiếp phụ trách các chi bộ, đảng bộ để theo dõi, kiểm tra, đôn đốc công tác bồi dưỡng, tạo nguồn phát triển đảng viên. Kết quả, năm 2025, toàn Đảng bộ xã Cam Lộ đã phát triển được 59 đảng viên mới, trong đó có 27 đảng viên ở địa bàn dân cư. 6 tháng đầu năm 2026, Đảng bộ xã tiếp tục kết nạp 56 đảng viên mới, vượt kế hoạch tỉnh giao.

Nền tảng xây dựng Đảng vững mạnh

Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐND xã Thượng Trạch Nguyễn Quốc Hạnh khẳng định: “Trong điều kiện Thượng Trạch là xã biên giới, địa bàn sau sáp nhập rộng và phức tạp hơn, việc phát triển đảng viên không chỉ nhằm bổ sung lực lượng kế cận, trẻ hóa đội ngũ đảng viên mà còn góp phần tăng cường hạt nhân chính trị ở các bản, nâng cao hiệu quả tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, giữ vững quốc phòng-an ninh, bảo vệ chủ quyền biên giới và thúc đẩy phát triển kinh tế-xã hội”.

Không chỉ tăng trưởng về số lượng, năng lực, trình độ học vấn, chuyên môn, lý luận chính trị của đảng viên mới kết nạp ngày càng được nâng cao; luôn có ý thức rèn luyện, trau dồi phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống, tự phê bình và phê bình, tiên phong, gương mẫu trong các phong trào thi đua, xây dựng tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh. Bí thư Đảng ủy xã Cam Lộ Thái Thị Hồng Minh cho biết: “Giai đoạn 2026-2030, toàn Đảng bộ xã phấn đấu kết nạp từ 200-250 đảng viên mới theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030. Đây sẽ là lực lượng tiên phong trong mọi phong trào của địa phương, được lựa chọn kỹ lưỡng từ những quần chúng thực sự ưu tú tại địa bàn dân cư và các cơ quan đơn vị. Qua đó, tăng cường sức chiến đấu và hạt nhân chính trị của các tổ chức đảng, bảo đảm đưa nghị quyết của Đảng bộ đi vào cuộc sống một cách thực chất và hiệu quả nhất”.

Hơn 1 năm sau khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, công tác phát triển đảng viên của Đảng bộ tỉnh Quảng Trị đã đạt được nhiều kết quả tích cực. Nhận thức được tầm quan trọng của công

tác phát triển đảng viên, các tổ chức đảng đã thực hiện nghiêm túc các nguyên tắc, quy trình thủ tục; đồng thời đặc biệt chú trọng tạo nguồn ở những địa bàn khó khăn, vùng sâu vùng xa, vùng đồng bào có đạo, trong các doanh nghiệp tư nhân và khối học sinh, sinh viên. Tính đến ngày 30/6/2026, toàn tỉnh đã kết nạp được 2.046 đảng viên mới, đạt 66,3% kế hoạch năm, tăng hơn 50% so với cùng kỳ những năm gần đây. Để hiện thực hóa chỉ tiêu bình quân hằng năm kết nạp trên 3.000 đảng viên mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030 đã đề ra, Đảng bộ tỉnh đã xây dựng kế hoạch phát triển sát với thực tế, bảo đảm tính khả thi cao. Quan điểm chỉ đạo xuyên suốt là phải kết hợp chặt chẽ giữa số lượng và chất lượng, giữa phát triển mới với quản lý, sàng lọc, quyết tâm xây dựng tổ chức đảng ngày càng trong sạch, vững mạnh.

Đồng chí Nguyễn Lương Bình, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng ban Tổ chức Tỉnh ủy nhấn mạnh, tỉnh Quảng Trị gắn chặt chỉ tiêu kết nạp đảng viên mới với việc đánh giá, xếp loại tổ chức đảng hằng năm, đồng thời nâng cao trách nhiệm cá nhân của người đứng đầu cấp ủy. Đối với những địa bàn có tỉ lệ kết nạp thấp hoặc gặp nhiều rào cản, các cấp ủy viên và cán bộ Ban Tổ chức sẽ được phân công trực tiếp theo dõi, hướng dẫn tận nơi để tháo gỡ “điểm nghẽn”. Song song với đó, chất lượng công tác bồi dưỡng nhận thức về Đảng cũng được chú trọng. Tỉnh tập trung đổi mới mạnh mẽ cả về nội dung lẫn phương pháp đào tạo phù hợp với tình hình mới; tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức lối sống cho thế hệ trẻ... Từ đó, tạo nên một xung lực mới, giúp công tác phát triển đảng viên của Quảng Trị bứt phá mạnh mẽ và bền vững trong thời gian tới.



Xã Cam Lộ nhìn từ trên cao - Ảnh: T.P

Đổi thay “nhận thức số” từ cơ sở

Một năm sau sáp nhập, giữa những bộn bề của công việc, chuyển đổi số (CDS) được ví như “chìa khóa vàng” để giải quyết nhiều khó khăn, vướng mắc, đặc biệt góp phần rút ngắn khoảng cách địa lý, tăng cường sự kết nối giữa chính quyền-người dân. Và quan trọng hơn, những ứng dụng hiệu quả của CDS đã và đang thay đổi, nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân từng ngày. Kết quả này có phần đóng góp không nhỏ từ chính những mô hình CDS bắt nguồn từ cơ sở, hướng tới mục tiêu đưa các thành tựu khoa học-công nghệ, đổi mới sáng tạo len lõi trong từng ngõ xóm, “gõ cửa” từng ngôi nhà.

□ MAI NHÂN

Mỗi thanh niên là một... “đại sứ số”

Tại xã Nam Gianh, mô hình “Đại sứ số thanh niên” được duy trì hiệu quả suốt hơn một năm qua và ngày càng khẳng định vai trò trong việc đưa thành quả của CDS đến gần hơn với người dân. Theo Bí thư Đoàn xã Nam Gianh Nguyễn Tiến Lực, mô hình ra đời từ chính thực tiễn đòi hỏi ngay sau sáp nhập, phải có lực lượng hỗ trợ, giúp đỡ bà con tiếp cận với các thủ tục hành chính trên không gian mạng; đồng thời, “kể vai sát

cánh” giải đáp các thắc mắc trong quá trình triển khai những ứng dụng điện tử thiết yếu.

Ban đầu, các “đại sứ số thanh niên” chủ yếu giúp gỡ vướng về thực hiện các thủ tục hành chính sau sáp nhập, rồi tiếp đó công việc bộn bề hơn với: Hỗ trợ các chi bộ, đảng viên cài đặt, sử dụng “Sổ tay đảng viên điện tử”; giúp đỡ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt; hướng dẫn cài đặt và sử dụng VNeID, các ứng dụng số phục vụ đời sống, sức khỏe, nhu cầu công việc và quản lý nhà nước... Ngoài ra, đoàn viên thanh niên (ĐVTN) còn lồng ghép, tích cực tuyên truyền phòng, chống lừa đảo trên không gian mạng, nâng cao nhận thức cho người dân về CDS, cũng như tham gia xây dựng khu dân cư số, chung sức thực hiện các mục tiêu CDS của địa phương.

Những ngày cuối tuần hoặc khi có các cuộc họp, hội nghị ở thôn, chi bộ, các ĐVTN xã Nam Gianh không quản ngại đến tận nơi, “cầm tay chỉ việc” hỗ trợ bà con. Mới đây, lực lượng ĐVTN đã trực tiếp hướng dẫn người dân thực hiện tích hợp sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID; đăng ký, cập nhật tài khoản nhận các chế độ an sinh xã hội; phối hợp rà soát, bổ sung và làm sạch dữ liệu đất đai... Đồng thời, ĐVTN còn tích cực tuyên truyền, hướng dẫn người dân cài đặt và sử dụng ứng dụng QUANGTRI-S, góp phần nâng cao hiệu quả tương tác giữa chính quyền và người dân trên môi trường số.

Anh Nguyễn Tiến Lực chia sẻ thêm: Với tinh thần “mỗi đại sứ số thanh niên mang sứ mệnh lan tỏa tri thức số, kỹ năng số và văn hóa số đến cộng đồng”, mô hình là cầu nối đưa công nghệ đến gần người dân, góp phần thúc đẩy CDS từ cơ sở. Để nâng cao hơn nữa chất lượng của mô hình trong thời gian tới, cần tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, hướng dẫn theo phương châm “cầm tay chỉ việc”, lấy người dân làm trung tâm. Đồng thời, tăng cường bồi dưỡng, cập nhật kiến thức số cho đội ngũ ĐVTN và “đại sứ số”. Đặc biệt, cần có cơ chế hỗ trợ và động viên lực lượng trực tiếp triển khai mô hình, nhất là các “đại sứ số thanh niên” và tăng cường sự phối hợp giữa Đoàn Thanh niên với chính quyền, các tổ chức đoàn thể và lực lượng công nghệ số cộng đồng.

Không chỉ riêng mô hình “Đại sứ số thanh niên”, thời gian qua, nhiều mô hình CDS đã được các cấp bộ Đoàn phát triển từ cơ sở, mang lại dấu ấn đậm nét trong nỗ lực ứng dụng công nghệ số của địa phương. Có thể kể tên, như: “Tổ thanh niên CDS”; số hóa và lắp đặt bảng giới thiệu di tích trên địa bàn xã, phường...

Đưa chuyển đổi số đến từng hộ gia đình

Với mục tiêu tạo khí thế thi đua sôi nổi trong cán bộ, hội viên, phụ nữ (HVPN), thúc đẩy sự tham gia phong trào “Bình dân học vụ số”; hỗ trợ chị em tiếp cận và ứng dụng công nghệ số trong thực hiện nhiệm vụ, sản xuất, kinh doanh cũng như trong đời sống hằng ngày, gia đình, cộng đồng, Hội Liên hiệp Phụ nữ (LHPN) xã Cam Lộ vừa cho ra mắt mô hình “Chi hội số” và “Gia đình số”. Theo Chủ tịch Hội LHPN xã Cam Lộ Lê Thị Hương, các mô hình tiếp tục khẳng định tinh thần chủ động, sáng tạo của tổ chức hội và HVPN xã Cam Lộ trong đổi mới nội dung, phương thức hoạt động;



Hội LHPN xã Cam Lộ ra mắt mô hình “Chi hội số” và “Gia đình số” - Ảnh: NVCC

Các “đại sứ số” của Đoàn xã Nam Gianh hỗ trợ đảng viên truy cập “Sổ tay đảng viên điện tử” - Ảnh: NVCC



Sau một năm rưỡi thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học-công nghệ, đổi mới sáng tạo và CDS quốc gia, Quảng Trị là một trong 5 tỉnh hoàn thành sớm nhất và một trong 10 tỉnh đạt tỉ lệ 100% tích hợp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, hoàn thành chỉ tiêu Nghị quyết số 66/NQ-CP. Công tác đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số được triển khai linh hoạt gắn với phong trào “Bình dân học vụ số”. Đến nay, 97,2% cán bộ, công chức cấp tỉnh và 75,39% cán bộ cấp xã được bồi dưỡng kỹ năng số cơ bản.

từng bước giúp HVPN tiếp cận tri thức số, nâng cao năng lực hội nhập. Qua đó, nâng cao kiến thức, kỹ năng sử dụng công nghệ số cho HVPN và các thành viên trong gia đình, thúc đẩy thực hiện dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt và bảo đảm an toàn trên môi trường mạng.

Mô hình “Chi hội số” được triển khai với các nội dung chính, như: Số hóa quản lý-cung cấp số liệu để cập nhật dữ liệu hội viên lên hệ thống, quản lý hội viên thông

qua mạng xã hội; truyền thông số-sử dụng các nền tảng để tuyên truyền chủ trương, chính sách và các hoạt động của hội; sinh hoạt hội trực tuyến, tăng cường tổ chức họp, chia sẻ kiến thức qua các nhóm thay vì chỉ họp trực tiếp. Đồng thời, mô hình còn hỗ trợ HVPN tăng cường các kỹ năng số.

Đối với mô hình “Gia đình số”, các chỉ tiêu được thể hiện cụ thể hơn. Theo đó, gia đình sử dụng ít nhất 1 dịch vụ công trực tuyến; các thành viên trong gia đình

sử dụng điện thoại thông minh, internet an toàn, hiệu quả; hướng dẫn gia đình bảo mật thông tin cá nhân, phòng tránh lừa đảo trực tuyến; sử dụng các nhóm kết nối để trao đổi thông tin trong gia đình, nâng cao kiến thức ứng dụng và CDS. Đặc biệt là thực hiện các giao dịch thanh toán số và khuyến khích gia đình ứng dụng công nghệ trong sản xuất, kinh doanh dịch vụ, quảng bá và giới thiệu sản phẩm OCOP, nông sản của gia đình, địa phương.

Mặc dù mới triển khai trong thời gian ngắn, nhưng các mô hình đã cho thấy những hiệu quả bước đầu và kỳ vọng sẽ tiếp tục nhân rộng các điển hình, mô hình hỗ trợ HVPN trở thành người dùng số tích cực, an toàn, được thụ hưởng lợi ích của CDS. Thời gian tới, chị em sẽ tiếp tục nỗ lực phát huy tinh thần chủ động, sáng tạo, thúc đẩy các mô hình lan tỏa trong đời sống. Và việc xây dựng mô hình phải thực sự tạo thành phong trào để thu hút chị em phụ nữ và người dân tích cực tham gia.

Không nằm ngoài yêu cầu CDS, các cấp Hội Phụ nữ trên toàn tỉnh đã và đang nỗ lực triển khai nhiều “mô hình số” hiệu quả, sáng tạo và linh hoạt, như: “Chợ số”, “Cán bộ hội giúp nhau ứng dụng kỹ năng số”, “Phụ nữ khởi nghiệp với công nghệ số”... Từ đó, không một chị em nào bị bỏ lại phía sau trong hành trình phát triển của quê hương.

Những mô hình hiệu quả từ cơ sở trong thời gian qua chính là minh chứng cho sự sáng tạo và nỗ lực không ngừng của mỗi một địa phương trong hành trình đưa CDS trở thành “một phần không thể thiếu của cuộc sống hiện đại”. Trong quá trình triển khai, dù còn nhiều khó khăn, thách thức, đặc biệt khi đời sống khoa học-công nghệ phát triển từng ngày, nhưng kỳ vọng các nỗ lực sẽ tiếp tục được phát huy và ngày càng nhiều mô hình CDS “bám rễ” từ thực tiễn được ra đời và phát huy hiệu quả.

Nông nghiệp xanh, hiện đại



Mùa vàng trên cánh đồng sản xuất lúa hữu cơ ST25 ở xã Nam Ba Đôn - Ảnh: L.CHI

Những năm gần đây, việc ứng dụng công nghệ cao (CNC) và chuyển đổi sang phương thức sản xuất bền vững đang trở thành xu hướng tất yếu. Tại Quảng Trị, tư duy làm nông nghiệp đang có bước chuyển mình mạnh mẽ từ “định hướng” sang “hành động”, hướng tới xây dựng nền nông nghiệp hiện đại, xanh, sinh thái và thích ứng hiệu quả với biến đổi khí hậu.

□ LAN CHI

Bước tiến công nghệ cao

Việc ứng dụng CNC vào sản xuất nông nghiệp đang dần trở thành hướng đi bền vững tại nhiều địa phương trên địa bàn tỉnh Quảng Trị. Thay vì phụ thuộc hoàn toàn vào tự nhiên, nhiều nông dân và doanh nghiệp đã mạnh dạn đầu tư lớn để làm chủ quy trình sản xuất, mang lại hiệu quả kinh tế vượt trội.

Tại thôn Văn La, xã Quảng Ninh, ông Lê Ngọc Phúc là một trong những người tiên phong triển khai mô hình trồng dưa lưới, dưa vua và dưa chuột bao tử trong nhà lưới. Với diện tích hơn 800m², ông Phúc đầu tư gần 1 tỉ đồng để xây dựng hệ thống nhà lưới hiện đại cho khoảng 1.500 gốc dưa.

Theo ông Phúc, việc trồng dưa trong nhà lưới mang lại nhiều lợi ích vượt trội so với sản xuất truyền thống. Môi trường khép kín giúp ngăn chặn hiệu quả sâu bệnh, giảm đáng kể việc sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, bảo đảm

sản phẩm sạch và an toàn cho người tiêu dùng. Hệ thống tưới nhỏ giọt cung cấp nước đến từng gốc cây, tránh lãng phí nước. Nhờ kiểm soát tốt môi trường và dinh dưỡng, dưa cho quả đồng đều, hương vị thơm ngon và đạt chuẩn an toàn vệ sinh thực phẩm. Mô hình này không chỉ nâng cao thu nhập cho gia đình ông mà còn mở ra hướng đi mới cho địa phương.

Nắm bắt xu hướng thực phẩm sạch, Công ty TNHH Thương mại - Xây dựng tổng hợp Hoàng Văn đã mạnh dạn đầu tư hơn 80 tỉ đồng để xây dựng trang trại chăn nuôi gà đẻ trứng tại thôn Hoàng Viễn, xã Lệ Ninh. Trên diện tích 10ha, mô hình được vận hành bằng dây chuyền hiện đại, khép kín nhập khẩu hoàn toàn từ Đan Mạch. Trang trại có quy mô 190.000 con gà mỗi năm, trong đó có 90.000 gà đẻ trứng. Điểm nổi bật của sản phẩm chính là việc ứng dụng công nghệ vào truy xuất nguồn gốc. Mỗi vỉ trứng gà đều được dán mã QR giúp khách hàng có thể kiểm tra chi tiết về ngày sản xuất, hạn

sử dụng và quy trình chăn nuôi đạt chuẩn VietGAP chỉ bằng một thao tác đơn giản trên điện thoại.

Theo thông tin từ Sở Nông nghiệp và Môi trường (NN-MT), toàn tỉnh hiện có trên 417 cơ sở ứng dụng CNC; trong đó có 98 nhà màng, nhà kính với diện tích gần 8,8 ha, 105 hợp tác xã (HTX) nông nghiệp ứng dụng CNC và trên 192ha nuôi tôm ứng dụng CNC. Nhiều doanh nghiệp, như: Organicsmore, Tập đoàn Quế Lâm, Tổng Công ty Thương mại Quảng Trị, Butaphan, Hòa Phát, C.P. Việt Nam, Tập đoàn Việt-Úc đã đầu tư sản xuất, chế biến theo hướng CNC, góp phần hình thành các vùng sản xuất tập trung và chuỗi giá trị nông sản.

Đột phá tư duy với nông nghiệp hữu cơ

Những năm gần đây, sản xuất hồ tiêu hữu cơ đã trở thành hướng đi chủ lực trong chiến lược phát triển bền vững cây hồ tiêu của tỉnh. Trong đó, nhiều hộ nông dân và HTX trên địa bàn các xã, như: Cổn Tiên, Cửa Tùng, Vĩnh Hoàng... đã mạnh dạn chuyển đổi phương thức canh tác, thay thế phân bón hóa học bằng chế phẩm sinh học, tận dụng nguồn phụ phẩm nông nghiệp để ủ phân hữu cơ, duy trì thảm thực vật tự nhiên và áp dụng

quy trình chăm sóc an toàn. Không chỉ giúp cây tiêu phát triển khỏe, giảm sâu bệnh, trồng tiêu hữu cơ còn tạo ra sản phẩm có chất lượng vượt trội, đáp ứng các tiêu chuẩn nghiêm ngặt của thị trường trong và ngoài nước.

Phó Giám đốc Sở NN-MT Nguyễn Hồng Phương cho biết, phát triển nông nghiệp hữu cơ tiếp tục được tỉnh xác định là giải pháp trọng tâm thúc đẩy nông nghiệp xanh, kinh tế tuần hoàn và phát triển bền vững. Đến nay, toàn tỉnh có trên 1.497ha được chứng nhận hữu cơ, gồm: 227ha lúa, 20,2ha cà phê, 94,6ha hồ tiêu, 534ha cây ăn quả, 552,6ha cây dược liệu và cây trồng khác.

Bên cạnh đó, toàn tỉnh có 384ha lúa canh tác tự nhiên và trên 619ha sản xuất theo hướng hữu cơ đang hoàn thiện điều kiện chứng nhận. Các mô hình lúa hữu cơ đạt năng suất 55-68 tạ/ha, được bao tiêu với giá cao hơn thị trường 20%-40%, lợi nhuận đạt 20-30 triệu đồng/ha, cao hơn 20%-35% so với sản xuất truyền thống.

Trong lĩnh vực chăn nuôi, nhiều mô hình chăn nuôi gia súc, gia cầm an toàn sinh học, theo hướng hữu cơ, kinh tế tuần hoàn đang được triển khai nhân rộng. Các HTX, hộ chăn nuôi đang duy trì và mở rộng hơn 2.100ha nuôi cá-lúa sinh thái; 8,25ha nuôi tôm VietGAP và 184ha nuôi tôm theo hướng an toàn thực phẩm.

Hướng tới nông nghiệp xanh, hiện đại và bền vững

Theo Phó Giám đốc Sở NN-MT Nguyễn Hồng Phương, sau gần một năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nông nghiệp xanh bước đầu đã chuyển từ “định hướng” sang “hành động” với nhiều kết quả rõ nét, như: Hình thành vùng nguyên liệu giảm phát thải, mở rộng sản xuất hữu cơ, phát triển chuỗi liên kết và ứng dụng mạnh chuyển đổi số. Đây là nền tảng quan trọng để từng bước xây dựng Quảng Trị

trở thành trung tâm kinh tế nông nghiệp xanh của vùng Bắc Trung bộ và duyên hải miền Trung.

Trong thời gian tới, tỉnh xác định lấy phát triển kinh tế nông nghiệp xanh làm định hướng xuyên suốt, tập trung vào 4 trụ cột chính, gồm: Trồng trọt giảm phát thải, an toàn, hữu cơ; chăn nuôi an toàn sinh học; thủy sản công nghệ

sản xuất giảm phát thải; đẩy mạnh cấp mã số vùng trồng, truy xuất nguồn gốc, liên kết tiêu thụ và ứng dụng công nghệ số trong sản xuất nhằm nâng cao giá trị gia tăng và giảm phát thải khí nhà kính.

Bên cạnh đó, ngành NN-MT tiếp tục đẩy mạnh phát triển chăn nuôi theo hướng an toàn sinh học, hữu cơ và kinh tế tuần hoàn; khuyến



Cây cà gai leo được trồng trên vùng đồi xã Hiếu Giang với quy trình khép kín, đạt tiêu chuẩn GACP-WHO - Ảnh: L.CHI

Mục tiêu phát triển đến năm 2030, Quảng Trị trở thành địa phương phát triển mạnh về nông nghiệp xanh, an toàn, tuần hoàn và bền vững, với trên 70% sản phẩm chủ lực đạt tiêu chuẩn hữu cơ hoặc VietGAP.

cao; lâm nghiệp bền vững theo tiêu chuẩn FSC; đồng thời đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số, phát triển kinh tế hợp tác, liên kết chuỗi giá trị và thu hút đầu tư nhằm nâng cao giá trị gia tăng, hiệu quả sản xuất và phát triển nông nghiệp bền vững.

Ngành NN-MT tập trung cơ cấu lại ngành trồng trọt theo hướng xanh, hữu cơ và phát thải thấp; phát triển các vùng sản xuất tập trung gắn với vùng nguyên liệu phục vụ chế biến và xuất khẩu; mở rộng diện tích sản xuất hữu cơ, sản xuất theo VietGAP, GlobalGAP, IPHM và các mô hình

khích phát triển trang trại quy mô tập trung, ứng dụng CNC gắn với kiểm soát dịch bệnh, an toàn thực phẩm và bảo vệ môi trường; thu hút doanh nghiệp đầu tư phát triển chăn nuôi CNC, cơ sở giết mổ tập trung và chế biến sản phẩm; hình thành chuỗi liên kết từ sản xuất đến tiêu thụ; tiếp tục cơ cấu lại ngành thủy sản theo hướng hiện đại, hiệu quả và có trách nhiệm; mở rộng nuôi trồng thủy sản ứng dụng CNC, nuôi biển, nuôi theo tiêu chuẩn VietGAP, hữu cơ và an toàn thực phẩm; đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số và công nghệ sinh học trong toàn ngành...

Thước đo của cuộc cải cách



Đồng chí Hoàng Xuân Tân, Phó Chủ tịch UBND tỉnh cùng lãnh đạo Sở Y tế kiểm tra hoạt động của trạm y tế sau khi chuyển giao về UBND cấp xã quản lý - Ảnh: H.L

Sau một năm hợp nhất và sắp xếp lại hệ thống y tế, điều đáng ghi nhận không nằm ở việc tinh gọn bộ máy, mà chất lượng khám chữa bệnh (KCB) cũng được nâng lên rõ rệt. Người dân được KCB thuận lợi hơn, y tế cơ sở vận hành hiệu quả hơn... đó chính là thước đo của việc sắp xếp cơ sở y tế ở địa phương khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp.

□ HƯƠNG LÊ

Tái cấu trúc toàn diện hệ thống y tế

Ít có giai đoạn nào ngành y tế Quảng Trị phải thực hiện khối lượng công việc tổ chức bộ máy lớn như một năm qua. Chỉ trong chưa đầy 12 tháng, toàn ngành liên tiếp trải qua hai đợt sắp xếp quy mô lớn. Sau khi Sở Y tế của hai tỉnh Quảng Bình và Quảng Trị hợp nhất từ ngày 1/7/2025, bộ máy quản lý nhanh chóng được kiện toàn, giảm 7 phòng chuyên môn, 1 chi cục và 3 đơn vị sự nghiệp so với tổng số trước đây. Thực hiện Đề án số 2676/ĐA-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh về việc sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh, ngành y tế tiếp tục tổ chức lại toàn bộ mạng lưới đơn vị sự nghiệp. Đến tháng 4/2026, hệ thống còn 6 phòng và tương đương, 2 chi cục, 34 đơn vị sự nghiệp trực thuộc sở và 77 trạm y tế là đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND cấp xã.

Đằng sau những con số ấy là khối lượng công việc đồ sộ: Sắp xếp nhân sự; bàn giao cơ sở, trang

thiết bị, tài chính, hồ sơ chuyên môn và hoàn thiện các quy chế phối hợp, cơ chế phân cấp, phân quyền để bộ máy mới vận hành thống nhất.

Theo Giám đốc Sở Y tế Diệp Thị Minh Quyết, đây không đơn thuần là việc hợp nhất hai cơ quan hay sắp xếp lại các đơn vị sự nghiệp, mà là quá trình tái cấu trúc toàn diện hệ thống y tế theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả hơn. Dù bộ máy thay đổi như thế nào thì hoạt động KCB và chăm sóc sức khỏe Nhân dân vẫn phải được duy trì liên tục, không để xảy ra bất kỳ "khoảng trống" nào trong phục vụ. Đó là yêu cầu khó nhất của cuộc cải cách.

Duy trì thông suốt hoạt động chuyên môn

Thực tế sau gần một năm cho thấy, hệ thống y tế đã vượt qua được phép thử ấy. Giữa những thay đổi liên tiếp, hoạt động khám chữa bệnh, phòng chống dịch, cấp cứu và chăm sóc sức khỏe Nhân dân diễn ra thông suốt. Toàn bộ hồ sơ, nhiệm vụ từ hai Sở Y tế trước đây đều được

tiếp nhận, xử lý đầy đủ; thủ tục hành chính không bị gián đoạn, không phát sinh điểm nóng hay khiếu nại phức tạp trong quá trình chuyển giao. Trong 6 tháng đầu năm 2026, các bệnh viện trực thuộc sở đã thực hiện hơn 701.000 lượt khám bệnh, điều trị cho trên 112.200 lượt bệnh nhân nội trú.

Không chỉ duy trì hoạt động thường xuyên, ngành y tế còn mở rộng năng lực chuyên môn. Đáng chú ý, 10 bệnh viện công lập và tư nhân đã triển khai thêm 1.327 danh mục kỹ thuật mới, góp phần nâng cao chất lượng điều trị, giảm tỉ lệ chuyển tuyến và đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu KCB của người dân. 10 bệnh viện trực thuộc cũng đang được đề xuất tham gia mạng lưới bệnh viện vệ tinh của 6 bệnh viện hạt nhân tuyến Trung ương, như Bạch Mai, Chợ Rẫy..., mở ra cơ hội để người dân được tiếp cận nhiều kỹ thuật chuyên sâu ngay tại địa phương.

Sau khi chuyển giao toàn bộ trạm y tế về UBND cấp xã quản lý theo mô hình mới, mạng lưới y tế cơ sở vẫn duy trì thông suốt các hoạt động chuyên môn. Trong 6

tháng đầu năm 2026, tình hình dịch bệnh trên địa bàn cơ bản ổn định, các ổ dịch được phát hiện sớm, xử lý kịp thời, không để bùng phát trong cộng đồng. Các chương trình tiêm chủng mở rộng, an toàn thực phẩm, dân số-kế hoạch hóa gia đình và chăm sóc sức khỏe sinh sản tiếp tục được triển khai đồng bộ, góp phần giữ vững “lá chắn” y tế dự phòng ngay từ cơ sở.

Cùng với đó, các lĩnh vực được, giám định y khoa-pháp y, kiểm nghiệm thuốc, đầu tư cơ sở vật chất, đào tạo nhân lực, bảo trợ xã hội, bảo vệ trẻ em và chuyển đổi số đều được triển khai đồng bộ, bảo đảm hệ thống y tế vận hành ổn định trong quá trình kiện toàn tổ chức.

Một điểm nhấn khác là chuyển đổi số được triển khai đồng bộ. Hiện 29/29 bệnh viện trên địa bàn tỉnh đã công bố triển khai bệnh án điện tử, trong đó 15 bệnh viện đã thực hiện hoàn toàn bệnh án điện tử, không sử dụng bệnh án giấy. 100% cơ sở khám chữa bệnh tiếp nhận người bệnh bảo hiểm y tế bằng căn cước công dân gắn chip và ứng dụng VNelD; hơn 539.000 người dân đã tích hợp Sổ sức khỏe điện tử, đưa Quảng Trị xếp thứ 15/34 tỉnh, thành phố trên cả nước về chỉ số này.

Cải cách hành chính cũng ghi nhận những kết quả tích cực. Toàn ngành có 153/156 thủ tục

hành chính được cung cấp trực tuyến. Trong 6 tháng đầu năm, hệ thống tiếp nhận, giải quyết hơn 178 nghìn hồ sơ, hầu hết đều trước hạn. Những con số ấy cho thấy bộ máy sau sắp xếp không chỉ hoạt động thông suốt mà còn vận hành hiệu quả hơn, phục vụ người dân nhanh hơn và minh bạch hơn.

Người dân cảm nhận những đổi thay

Nếu những con số phản ánh hiệu quả của cuộc cải cách thì sự hài lòng của người dân mới là thước đo đầy đủ nhất. Điều đó được cảm nhận rõ qua chiến dịch khám sức khỏe miễn phí đang được triển khai đồng loạt trên toàn tỉnh.

Từ sáng sớm, bà Nguyễn Thị Mai (75 tuổi), thương binh 3/4 ở tổ dân phố Diêm Bình, phường Đồng Hới, đã có mặt tại Trạm Y tế phường để tham gia chương trình khám sức khỏe miễn phí dành cho người có công và người khuyết tật. Bà Mai chia sẻ: “Đảng và Nhà nước luôn quan tâm đến người dân, nhất là người có công, người cao tuổi. Đến đây thấy các y bác sĩ rất tận tình, chu đáo; thủ tục KCB ngày càng đơn giản hơn, máy móc được đầu tư hiện đại hơn nên chúng tôi rất yên tâm”.

Niềm vui của bà Mai cũng là điều ngành y tế Quảng Trị hướng

tới sau một năm hợp nhất tỉnh và vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp. Bởi sau tất cả những thay đổi về tổ chức bộ máy, điều người dân kỳ vọng là được tiếp cận các dịch vụ y tế thuận lợi hơn, chất lượng hơn và ngay từ cơ sở.

"Sau một năm hợp nhất và vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, những kết quả đạt được mới chỉ là bước khởi đầu. Chúng tôi nhận thức rất rõ rằng vẫn còn nhiều việc phải làm, nhất là nâng cao năng lực y tế cơ sở để thực sự trở thành tuyến chăm sóc sức khỏe ban đầu vững mạnh. Hiện nay, năng lực giữa các trạm y tế vẫn chưa đồng đều; nhiều nơi còn thiếu cơ sở vật chất, trang thiết bị và đội ngũ bác sĩ. Bên cạnh đó, yêu cầu phát triển kỹ thuật chuyên sâu, chuyển đổi số, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cũng đặt ra rất cấp thiết. Trong thời gian tới, ngành sẽ tiếp tục hoàn thiện mô hình tổ chức theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao; nâng cao năng lực y tế cơ sở; mở rộng các kỹ thuật chuyên sâu và thúc đẩy xây dựng hệ thống y tế số, nhằm đáp ứng tốt hơn yêu cầu chăm sóc sức khỏe Nhân dân trong giai đoạn mới", bà Diệp Thị Minh Quyết, Giám đốc Sở Y tế cho biết thêm.



Các chương trình tiêm chủng mở rộng được triển khai đồng bộ tại nhiều địa phương - Ảnh: H.L



Bà Nguyễn Thị Mai, thương binh 3/4 ở tổ dân phố Diêm Bình, phường Đồng Hới tham gia chương trình khám sức khỏe miễn phí dành cho người có công - Ảnh: H.L

“Câu chuyện thời hoa lửa”

Thực hiện Đề án “Câu chuyện thời hoa lửa” do Trung ương Đoàn triển khai, thế hệ trẻ phường Đồng Hới đã ứng dụng linh hoạt công nghệ, thực hiện số hóa các công trình, di tích lịch sử trên địa bàn phường. Từ đó, thêm một lần nữa khắc nhớ và góp phần tuyên truyền rộng rãi đến công chúng về truyền thống lịch sử, văn hóa của vùng đất và con người đô thị Đồng Hới-trung tâm tỉnh lỵ.



Lễ khánh thành số hóa công trình Quảng trường Hồ Chí Minh-Đền thờ Bác Hồ và các anh hùng liệt sĩ tỉnh - Ảnh: H.TR

□ HƯƠNG TRÀ

Theo Trưởng ban Xây dựng Đảng phường Đồng Hới Hà Quốc Vương Anh: “Nhớ lời Bác Hồ dặn “đâu cần thanh niên có, việc gì khó có thanh niên”, đoàn viên thanh niên (ĐVTN) phường Đồng Hới thời gian qua đã luôn đồng hành với cấp ủy, chính quyền địa phương và Nhân dân chung sức xây dựng đô thị văn minh, tiên phong trong các hoạt động vì cuộc sống cộng đồng. Đặc biệt, để góp phần tri ân các bậc tiền bối đã viết nên trang sử hào hùng của dân tộc, quảng bá văn hóa và thúc đẩy phát triển du lịch địa phương, ĐVTN phường đã thực hiện các công trình, phần việc, đáp ứng nhu cầu tất yếu của xu thế chuyển đổi số, góp phần cho người dân và du khách tham quan tiếp cận những thông tin các công trình văn hóa, di tích lịch sử quan trọng trên địa bàn trung tâm tỉnh lỵ theo cách mới mẻ, thuận tiện, gần gũi và không kém phần thú vị”.

Bắt tay thực hiện từ những ngày đầu năm 2026, đến nay, tuổi trẻ phường Đồng Hới đã nhanh chóng hoàn thành các công trình thanh niên với việc “số hóa các công trình, di tích”, như: Quảng trường Hồ Chí Minh-Đền thờ Bác Hồ và các anh hùng liệt sĩ tỉnh Quảng Trị, Nhà lao Đồng Hới, Chi bộ Phố, Trận địa pháo lão dân quân Đức Ninh và lắp đặt bảng giới thiệu Di tích trận công đồn Bình Phúc.

Đây là những công trình, di tích mang ý nghĩa lịch sử, chính trị, văn hóa sâu sắc gắn liền với mảnh đất Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị. Mỗi địa danh, công trình như những mảnh ghép tái hiện lịch sử hào hùng, từ những ngày đầu nhen nhóm phong trào cách mạng cho đến giai đoạn kháng chiến chống Pháp, chống



Việc số hóa công trình, di tích giúp người dân và du khách dễ dàng tìm hiểu thông tin của các công trình, di tích - Ảnh: H.TR

Mỹ và công cuộc đổi mới ngày nay.

“Vì vậy, trước khi những dữ liệu số của các công trình đến với Nhân dân, du khách, bạn bè trên khắp mọi miền, chính những ĐVTN phường Đồng Hới tự hào vì may mắn được tiếp cận, tìm hiểu các giá trị lịch sử quê hương một cách trọn vẹn, chính xác nhất. Tại mỗi công trình được số hóa, ĐVTN được phân công theo từng mảng với các nhiệm vụ, như: Thu thập tư liệu, chụp ảnh, quay phim, dựng mô phỏng, biên soạn thuyết minh và thiết kế hệ thống mã QR. Kho dữ liệu nhanh chóng được hình thành bài bản, đầy

đủ và dễ tiếp cận với người dân cũng như du khách. Mỗi mã QR không chỉ cung cấp thông tin chi tiết mà còn tái hiện bối cảnh lịch sử, mang đến trải nghiệm trực quan và sinh động về giá trị từng di tích, công trình”, Bí thư Đoàn phường Đồng Hới Nguyễn Thị Kiều Trang chia sẻ.

Một trong những thành viên tham gia thực hiện nhiệm vụ để hoàn thiện số hóa các công trình, di tích, Bí thư Chi đoàn tổ dân phố Nam Lý 1 Mai Chí Hiếu chia sẻ: “Khi tham gia quá trình số hóa, chúng tôi hiểu rõ hơn giá trị các di tích. Đây không chỉ là việc thu thập tư liệu mà còn là hành trình tìm lại những câu chuyện, những con người làm nên lịch sử. Chúng tôi mong du khách đến tham quan đều quan tâm và quét mã QR để tiếp cận đầy đủ thông tin tại các công trình, di tích. Từ đó, hiểu rõ hơn mảnh đất và con người Đồng Hới, Quảng Trị”.

Từ hơn 6 tháng qua kể từ khi các công trình số hóa lần lượt hoàn thành, đã có hàng nghìn lượt người dân và du khách tham quan sử dụng các thiết bị cá nhân để quét mã QR, tiếp cận thông tin nhanh, tiện dụng và hiệu quả.

Nhiều du khách khi đến thăm Đồng Hới, trải nghiệm dịch vụ tại các điểm di tích lịch sử đều có chung cảm nhận: Chỉ với một thao tác "chạm" trên điện thoại quét mã QR, du khách có thể tự tra cứu thông tin, hiểu tường tận ý nghĩa và lịch sử của các công trình, di tích mà không phải thông qua hướng dẫn viên hay phụ thuộc vào các khung giờ thuyết minh cố định. Điều này giúp họ chủ động thời gian trong suốt chuyến tham quan. Thay vì chỉ đọc những dòng chữ ngắn ngủi trên bảng giới thiệu truyền thống, mã QR mở ra cả một thế giới thông tin sinh động bao gồm: Hình ảnh tư liệu, video minh họa. Điều này giúp khách quốc tế dễ dàng hiểu sâu hơn về lịch sử Việt Nam. Và khi có thêm khoảng lặng để chiêm nghiệm, du khách thêm hiểu và trân quý mảnh đất, con người Quảng Trị quả cảm trong đấu tranh giải phóng dân tộc, thân thiện, mến khách trong giai đoạn phát triển mới.

Việc số hóa các di tích lịch sử, công trình văn hóa không chỉ giúp bảo tồn và lưu giữ tư liệu lịch sử một cách khoa học mà còn mở ra cách tiếp cận mới, quảng bá hình ảnh, con người Đồng Hới nói riêng và tỉnh Quảng Trị nói chung đến với công chúng. Du khách khám phá lịch sử của địa phương một cách sinh động và trực quan, dữ liệu số còn tạo thuận lợi cho công tác nghiên cứu, tham quan tương tác và quảng bá địa phương theo hướng thông minh, hiện đại.

Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy, Chủ tịch HĐND phường Đồng Hới Nguyễn Thị Nguyên ghi nhận sự năng động, nhanh nhạy trước sự thay đổi của đời sống xã hội của tuổi trẻ Đồng Hới. ĐVTN phường đã thể hiện tinh thần trách nhiệm và sự sáng tạo, ứng dụng công nghệ, linh hoạt trong các công trình phần việc, góp phần bảo tồn và phát huy giá trị các di tích lịch sử, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục truyền thống cách mạng trong đoàn viên, thanh thiếu nhi và Nhân dân; tạo điều kiện thuận lợi khi người dân và du khách mong muốn tìm hiểu văn hóa, lịch sử, mảnh đất và con người Đồng Hới nói riêng, tỉnh Quảng Trị nói chung. Hy vọng rằng, tuổi trẻ Đồng Hới sẽ tiếp tục có nhiều hơn những công trình, phần việc hướng về cộng đồng; góp phần đưa Đồng Hới trở thành trung tâm du lịch hiện đại và giàu bản sắc trong thời đại số.

Từ đầu năm 2026 đến nay, cùng với việc tiên phong phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, linh hoạt trong các phần việc hướng về cội nguồn, tuổi trẻ Đồng Hới còn nổi bật với các hoạt động tình nguyện vì cộng đồng, như: Tổ chức các chương trình “Xuân biên phòng-Ấm lòng dân bản”, “Tháng ba biên giới”, tham gia “Phiên chợ 0 đồng” tại xã Hướng Lập và thực hiện chiến dịch “Thanh niên làm sạch biển”, “Hè tình nguyện” năm 2026...



Tuổi trẻ Đồng Hới với chiến dịch “Thanh niên làm sạch biển” - Ảnh: H.TR

● NGUYỄN NGỌC PHÚ

Thơ gửi người đi tìm hài cốt liệt sĩ

(Kính tặng các đội quy tập hài cốt liệt sĩ)

Nhẹ thôi tay cuốc bạn ơi!
Đất trong sâu thẳm bởi bờ nhuộm đen
Bạn tôi hòa với thiên nhiên
Bao nhiêu hài cốt về miền cao xanh
Còn đây di vật chiến tranh
Mép quần mảnh đạn cửa thành hào sâu
Rễ cây bạc trắng từ lâu
Hay là đốt sống gập vào thời gian?
Còn đây dằm bạn tôi nằm
Ngã trong tư thế vươn tầm đạn bay
Nâng niu một nắm xương gãy
Bạn về với mẹ tháng ngày lo toan.
Rừng xa tiếng cuốc đổ dồn
Hay là đồng đội gọi hồn tìm nhau...



Tượng đài mẹ Suốt - Ảnh: H.H

● NGUYỄN TRỌNG ĐỒNG

Bên tượng đài mẹ Suốt

Từ Bắc chí Nam
Suốt dọc dài đất nước
Bên tượng đài mẹ Suốt
Nhớ một thời mù mịt đạn bom
Mẹ vẫn chèo đò đưa bộ đội sang sông
Trách nhiệm thiêng liêng với quê hương, đất nước
Như việc mẹ làm góp phần đánh giặc
Cho hai miền thống nhất Bắc-Nam.
Chúng con lại về vẫn cồn cát chang chang
Mà nắng tỏa màu xanh Nhật Lệ
Màu xanh bãi bờ mùa xuân chín đỏ
Màu của bình yên xạc xào ngọn gió
Của con đường vẫn mở phía bình minh
Phía hạnh phúc, niềm tin
Như dưới tượng đài vẫn thoang thoảng khói hương
Như khoảng trời xanh mây trắng
Các bác, các cô cựu chiến binh
Lại về đây nén hương tưởng niệm...
Buổi mai này ngỡ mẹ về trong nắng
Và bóng con chờ mây trắng sang sông
Lời mẹ đó vẫn còn vang vọng
Đánh giặc đầu tiên khi đất nước nguy nan
Sóng vỗ con đò hay tiếng gọi quê hương
Lặng lẽ dòng người trong biển nắng con đường!



● TRẦN ĐÌNH NGÔN

Chiều Thành Cổ

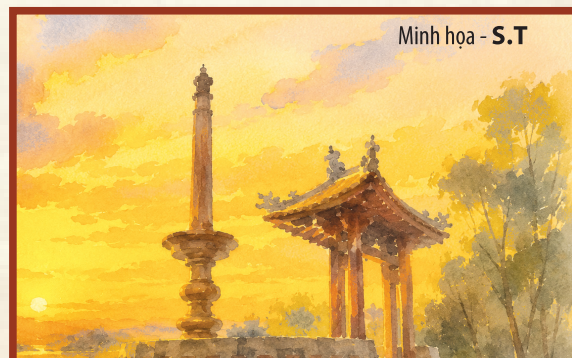
Chiều Thành Cổ
mây đỏ
ráng đỏ
rêu đỏ
đỏ như màu máu lửa
một thời đạn bom
81 ngày đêm
bản hùng ca vang vọng

Những cơn gió mùa hè hun hút thổi về
nhưng không qua được nắm mộ chung
hương khói thơm quần quanh đài tưởng niệm
âm thầm
lặng lẽ
như những giọt nước mắt lăn dài của mẹ
theo năm tháng

Các anh ơi!
lúc nằm xuống dưới lớp cỏ xanh
những mái tóc xanh
những ước mơ xanh
hơn năm mươi năm rồi vẫn còn xanh
tuổi đôi mươi, mười tám

Chiến tranh đã lùi xa
nhưng còn đó nỗi đau
còn sót lại
bao người mẹ mất con
bao người vợ mất chồng
bao người con mất cha
vẫn còn hiển hiện

Chiều Thành Cổ
những giọt nước mắt chảy vào trong
con tim thất ngẹn
tiếng chuông chùa ngân lên khắc khoải
vọng mãi muôn sau...



● NGÔ ĐỨC HÀNH

Đôi mắt Quảng Trị

Quảng Trị có đôi mắt La Lay
ngóng chờ Mỹ Thủy
con đường xưa còn in dấu chân
những trung đoàn hành quân trên đường mười sáu

Quảng Trị hôm nay
đôi mắt Hòn La nhìn về Triệu Hải
bầu trời rộng hơn cánh bay Đồng Hới
ngược Ba Lòng hiểu người chiến khu

Mẹ Vân Kiều cần điều thuốc rê
vai gùi cổ tích
tự hào trong tên có họ Cụ Hồ
mẹ không nói đôi mắt bình yên

Mẹ xuống biển Cửa Tùng
muốn gửi về tặng bản
rốn biển chắc sẽ sâu
Mỹ Thủy, Hòn La còi tàu kết nối

Thủy triều dâng hò khoan sang mạn
Thái Văn A ở Cồn Cỏ vẫn nhìn
phía bình minh
ước mơ vừa thấp

Từ Cha Lo xuôi về La Lay
đôi quang Trường Sơn trên vai đất nước
Quảng Trị ngọt khoai deo
uống cao chè vàng ký ức thủ thi

Quảng Trị một con đường
thủy chung người ở lại
nghĩa trang Trường Sơn bí mật bồ đề
khói nhang cầu nguyện



● NGUYỄN THỊ BỘI NHIÊN

Trăng

Đêm nay
Trăng như mắt em đầy nước
Rơi trên mặt cỏ giọt buồn

Đêm nay
Trăng sáng bằng nỗi cô đơn
Em thấp giữa vùng thao thức

Đêm nay
Trăng ở một miền xa tắp
Nhớ thương trong tiếng biển đời...



● NGUYỄN TIẾN NÊN

Chiều Tà Cơn

Những cơn gió mãng xà
dậy sóng cỏ tranh
trườn trong chiều
mát-xa thị giác

Tôi trở lại Tà Cơn
mênh mang cảm xúc
tim vãn tay thời gian
trên xác những con bọt hung

Bên kia bán cầu
người mẹ
quỳ trước thánh đường
đỏ mắt cầu kinh

Người mẹ bên này
chiều hôm
mắt đỏ

Nắng Tà Cơn vàng ruộm
mặt đất tím
hàm tu thảo
loài hoa
muôn thuở đồng trinh

Quanh những xác thép ngái ngủ
âm thanh nào vút lên
khoác cánh tuốc-bin
đồng diễn
giữa ngàn xanh.



Minh họa - H.P

Động lực cho tăng trưởng hai con số

Trong bối cảnh cả nước quyết tâm thực hiện mục tiêu tăng trưởng hai con số, yêu cầu đặt ra đối với mỗi địa phương không chỉ là hoàn thành các chỉ tiêu phát triển kinh tế-xã hội, mà quan trọng hơn là khơi thông các nguồn lực, tạo lập những động lực phát triển mới. Với xã Cửa Việt, mục tiêu ấy đang được hiện thực hóa bằng tư duy đổi mới trong lãnh đạo, điều hành; phát huy lợi thế kinh tế biển, cải thiện môi trường đầu tư, đồng hành với doanh nghiệp và người dân, từng bước chuyển hóa tiềm năng thành lợi thế cạnh tranh, tạo nền tảng cho tăng trưởng nhanh và bền vững.



□ NGUYỄN BẢO

Khơi dậy tiềm năng

Sau khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, xã Cửa Việt bước vào giai đoạn phát triển mới với nhiều lợi thế nổi trội về kinh tế biển, thương mại, dịch vụ và du lịch. Toàn xã hiện có 555 tàu thuyền khai thác thủy sản, hơn 1.640 cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, trong đó có 960 cơ sở chế biến nông, lâm, thủy sản. 6 tháng đầu năm 2026, sản lượng khai thác thủy sản đạt trên 5.200 tấn, sản lượng thu mua, chế biến đạt khoảng 6.500 tấn; du lịch biển thu hút khoảng 40 nghìn lượt khách, doanh thu đạt trên 7,5 tỉ đồng. Những con số không chỉ cho thấy quy mô của nền kinh tế địa phương mà còn mở ra dư địa để Cửa Việt hiện thực hóa mục tiêu tăng trưởng hai con số trên nền tảng phát huy hiệu quả các lợi thế sẵn có.

Điểm nhấn trong định hướng phát triển của Cửa Việt hiện nay không còn là tăng sản lượng khai thác, mà là nâng cao giá trị sản phẩm của toàn bộ chuỗi ngành hàng thủy sản. Là người có hơn 2 thập kỷ gắn bó với nghề biển, ông Nguyễn Khai, chủ tàu khai thác xa bờ ở xã Cửa Việt cảm nhận rõ sự thay đổi ấy. Nếu trước đây mỗi chuyến biển chỉ hướng đến sản lượng thì nay ngư dân quan tâm nhiều hơn đến việc đầu tư trang thiết bị hiện đại, tuân thủ nghiêm các quy định về chống khai thác hải sản

bất hợp pháp (IUU), nâng cao chất lượng sản phẩm ngay từ khâu khai thác. Ông Khai cho biết, sự đồng hành của chính quyền và các lực lượng chức năng trong tuyên truyền, hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn tạo thêm niềm tin để bà con tiếp tục bám biển, đầu tư phát triển sản xuất.

Theo ông Hoàng Minh Hải, Trưởng phòng Kinh tế UBND xã Cửa Việt, lợi thế lớn nhất của địa phương không chỉ là biển mà còn ở khả năng hình thành chuỗi giá trị kinh tế biển tương đối hoàn chỉnh. Từ khai thác, thu mua, dịch vụ hậu cần nghề cá đến chế biến, thương mại và du lịch đều có điều kiện phát triển, tạo sự liên kết giữa các ngành kinh tế. Quan trọng hơn, đó là sự quyết tâm của cả hệ thống chính trị và sự đồng thuận của người dân, cộng đồng doanh nghiệp. Vì vậy, mục tiêu tăng trưởng hai con số không được đặt trên cơ sở tăng sản lượng đơn thuần mà hướng đến nâng cao giá trị gia tăng, mở rộng không gian phát triển và khai thác hiệu quả mọi nguồn lực hiện có.

Để hiện thực hóa mục tiêu đó, địa phương tập trung hoàn thiện hạ tầng, cải thiện môi trường đầu tư, phát huy hiệu quả các chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế biển và thu hút doanh nghiệp đầu tư vào các lĩnh vực có giá trị gia tăng cao.

6 năm trước, khi nhiều người còn băn khoăn về hiệu quả khai thác cảng cá bến cá chợ Cửa Việt, ông Võ Văn Thức, Giám đốc Công ty TNHH MTV Đại Đoàn Thắng đã quyết định tham gia đầu tư giá quyền



Du lịch biển trở thành một trong những động lực tăng trưởng của xã Cửa Việt - Ảnh: TƯ LIỆU



Ông Võ Văn Thức (đứng), Giám đốc Công ty TNHH MTV Đại Đoàn Thẳng trao đổi với cán bộ, nhân viên về hoạt động khai thác Cảng cá bến cá chợ Cửa Việt - Ảnh: N.B

khai thác cảng với số tiền hơn 7 tỉ đồng. Đó là quyết định không dễ dàng đối với một doanh nghiệp địa phương, bởi phía trước gặp không ít khó khăn về vốn, hạ tầng và thị trường. Thế nhưng, thay vì chờ đợi thời cơ, doanh nghiệp lựa chọn đồng hành với địa phương để kiến tạo cơ hội phát triển.

Đến nay, cảng cá bến cá chợ Cửa Việt đã trở thành điểm trung chuyển quan trọng của hoạt động khai thác thủy sản trên địa bàn, góp phần thúc đẩy thu mua, dịch vụ hậu cần nghề cá và tiêu thụ hải sản. Tuy nhiên, ông Thức luôn trăn trở làm sao để hải sản khai thác trên vùng biển quê hương có thể chế biến sâu, nâng cao giá trị trước khi đưa ra thị trường. "Chúng tôi đang đề xuất đầu tư nhà máy chế biến

thủy sản ngay tại địa phương. Nếu dự án được triển khai sẽ tạo việc làm ổn định cho khoảng 200 lao động, đồng thời góp phần hình thành chuỗi liên kết từ khai thác, thu mua, chế biến đến tiêu thụ sản phẩm. Điều doanh nghiệp mong muốn nhất không phải là những cơ chế ưu đãi đặc biệt, mà là một môi trường đầu tư ổn định, minh bạch để yên tâm phát triển lâu dài", ông Võ Văn Thức chia sẻ.

Mở rộng không gian tăng trưởng

Tăng trưởng hai con số là mục tiêu, nhưng điều Cửa Việt hướng tới không chỉ dừng ở những con số của 1 năm phát triển. Quan trọng hơn là địa phương tạo dựng nền tảng vững chắc để tăng trưởng trở thành xu hướng ổn định, lâu dài trên cơ sở phát huy hiệu quả tiềm năng, lợi thế của xã và khơi dậy mọi nguồn lực trong xã hội.

Theo bà Nguyễn Thị Hồng Nga, Bí thư Đảng ủy xã Cửa Việt, để hiện thực hóa Chương trình hành động số 09 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện mục tiêu tăng trưởng giai đoạn 2026-2030, địa phương sẽ tập trung nâng cao chất lượng quy hoạch, đẩy nhanh tiến độ hoàn thành giải phóng mặt bằng các dự án trọng điểm, giải ngân đầu tư công, cải cách hành chính, đẩy mạnh chuyển đổi số, tạo môi trường thuận lợi để thu hút doanh nghiệp đầu tư. Đồng thời, tiếp tục phát huy lợi thế kinh tế biển theo hướng nâng cao giá trị khai thác thông qua phát triển dịch vụ hậu cần nghề cá, chế biến thủy sản, thương mại và du lịch biển; khai thác hiệu quả hạ tầng hiện có, mở rộng không gian phát triển và lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm. Những định hướng trên hoàn toàn phù hợp với mục tiêu tăng trưởng của địa phương trong năm 2026. Theo kế hoạch, xã Cửa Việt phấn đấu đạt tốc độ giá trị tăng trưởng 10,85%, trong đó khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 5,37%, công nghiệp-xây dựng tăng 12,27%, thương mại-dịch vụ tăng 14,02%. Để hoàn thành mục tiêu này, cùng với việc phát huy hiệu quả lợi thế sẵn có, địa phương tiếp tục khơi thông các nguồn lực xã hội, tạo điều kiện để doanh nghiệp mở rộng đầu tư, phát triển du lịch, thương mại và dịch vụ, từng bước hình thành những động lực tăng trưởng mới.

Từ những chuyến tàu vươn khơi, những dự án đầu tư đang được triển khai đến các quyết sách đổi mới trong lãnh đạo, điều hành, xã Cửa Việt đang từng bước chuyển hóa tiềm năng thành động lực phát triển. Mục tiêu tăng trưởng hai con số vì thế không chỉ là đích đến của 1 năm công tác mà còn là nền tảng cho một giai đoạn phát triển mới, nơi chính quyền kiến tạo, doanh nghiệp đồng hành và người dân là chủ thể của sự phát triển.

Một năm về chung một nhà...

Trong những ca khúc viết về Quảng Bình thì bài “Quảng Bình quê ta ơi!” của cố nhạc sĩ Hoàng Vân là nổi tiếng nhất. Bài hát vượt qua tầm vóc của một địa phương, có tiếng vang lâu dài trong cả nước, được rất nhiều người, nhiều thế hệ yêu thích, không chỉ với người dân Quảng Bình mà còn với công chúng yêu âm nhạc rộng rãi trên dải đất Việt Nam. Khi hay tin Quảng Bình và Quảng Trị hợp nhất, nhiều người nói đùa rằng, điều này nhạc sĩ Hoàng Vân đã từng dự cảm, bởi bài hát có câu: “Ta sẽ về chung một nhà...”.



Đập thủy lợi Bàu Nhum, công trình tình nghĩa - Ảnh: PX:D

□ PHẠM XUÂN DŨNG

Ăn cơm mới, nói chuyện cũ

Rất nhiều người ở Quảng Trị (cũ) đã được sinh sống, học tập, công tác, lập gia đình và an cư lạc nghiệp ở miền quê mới, có nhiều tình cảm nặng sâu và cả những đóng góp đáng kể cho một nơi "đất lành chim đậu".

Còn nói về phía Quảng Bình, nay gọi là Bắc Quảng Trị thì với riêng tôi, một người làm báo lâu năm, lăn lộn khá nhiều, tôi cũng rất ấn tượng với ba câu chuyện mà mình đã ghi nhận và viết thành tác phẩm báo chí từ trước khi hợp nhất tỉnh. Đó là những câu chuyện nổi bật về nghĩa tình cao cả như thể anh em.

Lại nhớ những ngày rong ruổi dọc biển Quảng Bình (cũ), ra tận làng Cảnh Dương nổi tiếng, cách Đèo Ngang có mươi cây số, nay thuộc xã Hòa Trạch, tỉnh Quảng Trị. Đây là một trong “bát danh hương” đất Quảng Bình, gồm:

Lệ Sơn, La Hà, Cảnh Dương, Thổ Ngọa, Văn La, Võ Xá, Cổ Hiền, Kim Nại. Cảnh Dương là làng cá voi nổi tiếng của duyên hải miền Trung. Đây còn là chiếc nôi đầu tiên cung cấp nhân lực cho “Đoàn tàu không số” nổi tiếng trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Lúc trước tôi cứ ngỡ chọn Cảnh Dương là do gần đường vào miền Nam, rút ngắn khoảng cách đi lại trong vận tải vũ khí. Nhưng ra ở lại Cảnh Dương vài ngày mới hiểu thêm một điều hết sức quan trọng: Giọng nói của người dân nơi đây gần với giọng Quảng Ngãi (giọng phía Nam, lại cách xa giới tuyến, ít bị nghi ngờ). Đó cũng là một lợi thế cần khai thác khi gặp tàu tuần tra của đối phương trên biển thì dễ bề ứng phó hơn. Từ câu chuyện thực tế này mới thấy, nghiên cứu ngữ âm, phương ngữ không chỉ có ý nghĩa về mặt văn hóa, ngôn ngữ mà trong những hoàn cảnh đặc biệt còn trở thành một yếu tố phục vụ nhiệm vụ

cách mạng, thể hiện sự linh hoạt của chiến tranh nhân dân Việt Nam. Đó là con đường chi viện cho miền Nam thân yêu, trong đó có tuyến đầu Quảng Trị.

Cũng tại Cảnh Dương, tôi được nghe các ngư dân kể chuyện họ đã xung phong chi viện vũ khí trực tiếp cho chiến trường Trị Thiên ngay sau Tết Mậu Thân 1968. Một chuyến đi có thể nói dọc lằn ranh sinh tử bằng những con thuyền nhỏ bé giữa biển khơi với trùng trùng nguy hiểm chực chờ. Tôi ấn tượng nhất là việc các thành viên trong đoàn thuyền đã được làm lễ truy điệu sống đến hai lần, một lần ở Cảnh Dương và lần thứ hai tại Vĩnh Linh, trước khi bước vào chuyến đi “mọt mất một còn” vượt qua vĩ tuyến 17 để chi viện cho chiến trường miền Nam. Chuyến đi ấy thành công sau khi họ vượt qua bom đạn, hiểm nguy, tù đày và vô vàn thử thách... Nghe lại câu chuyện hôm nay vẫn vẹn nguyên xúc động như mới diễn ra ngày hôm qua.

Và ngay trong những năm tháng kháng chiến chống Mỹ, người Quảng Bình đã sẵn sàng nhường cơm sẻ áo, chia sẻ từng nguồn nước, từng hạt gạo, củ khoai với đồng bào tuyến lửa. Tiêu biểu là việc dẫn nước từ Bàu Nhum (thuộc huyện Lệ Thủy lúc bấy giờ) vào tưới mát cho hàng trăm ha lúa ở Vĩnh Linh. Trong mỗi bát cơm của người Quảng Trị khi ấy luôn có ân tình lặng lẽ của bà con Lệ Thủy...

Một năm nhìn lại

Khi có thông tin về việc hợp nhất tỉnh theo chủ trương của Trung ương, trong lòng nhiều người cũng không tránh khỏi những tâm tư, trăn trở. Bởi một sự thay đổi lớn bao giờ cũng kéo theo những tác động nhất định, từ bộ máy quản lý, công việc, sinh hoạt hằng ngày cho đến những câu chuyện riêng trong mỗi gia đình.

Nhớ lại thời điểm đầu khi triển khai việc hợp nhất tỉnh, nhiều phương án đã được đặt ra để bảo đảm hoạt động của bộ máy và ổn định đời sống cán bộ, công chức, viên chức, người lao động. Theo đó, tỉnh Quảng Trị (cũ) có hơn 6.800 cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan Đảng, chính quyền, đoàn thể...; dự kiến gần 1.200 người sẽ ra công tác tại Đồng Hới và địa

phương đã chuẩn bị nhà công vụ phục vụ cán bộ. Ngành đường sắt cũng có phương án mở tuyến tàu hỏa chở khách giữa Quảng Bình và Quảng Trị, cùng với các tuyến xe buýt phục vụ nhu cầu đi lại. Chính quyền tỉnh Quảng Trị cũng đã chủ động lên phương án hỗ trợ tiền tàu xe, tiền thuê nhà trọ cho cán bộ, viên chức thuộc diện trên trong 6 tháng đầu với mức 21,6 triệu đồng/người...

Tuy nhiên, qua quá trình triển khai, thực tiễn cuộc sống đã đặt ra những yêu cầu mới, từ đó các chính sách, giải pháp cũng được điều chỉnh để phù hợp hơn. Chẳng hạn, tỉnh Quảng Trị gần đây đã có phương án bố trí, sắp xếp cho một số cán bộ, công chức, viên chức, người lao động về làm việc ở khu vực phía Nam. Đây là chủ trương nhận được sự đồng thuận, đánh giá tích cực.

Việc hợp nhất tỉnh cũng mở ra những lợi thế mới nếu được khai thác hiệu quả. Chẳng hạn, có thể xây dựng những hành trình du lịch liên vùng, đưa du khách từ Phong Nha-Kẻ Bàng ở phía Bắc đến với thắng cảnh Sa Mù ở phía Nam, với điều kiện giao thông ngày càng thuận tiện. Mới đây, ông Trần Xuân Anh, Bí thư Đảng ủy đặc khu Cồn Cỏ cũng đề xuất nghiên cứu mở tuyến du lịch từ Nhật Lệ-Bảo Ninh ra Cồn Cỏ nhằm

đa dạng hóa sản phẩm du lịch địa phương, đáp ứng tốt hơn nhu cầu của du khách...

Một năm đối với một tỉnh vừa hợp nhất là khoảng thời gian còn rất ngắn, trong khi khối lượng công việc phía trước vẫn còn bộn bề. Những thay đổi về tổ chức, bộ máy, phương thức vận hành chắc chắn cần thêm thời gian để hoàn thiện, cùng với quyết tâm chính trị cao, sự đồng thuận và những giải pháp phù hợp, kịp thời. Một năm chỉ như bước khởi đầu, khi phía trước vẫn còn nhiều nhiệm vụ và những yêu cầu chính đáng từ thực tiễn cuộc sống. Trong đó, điều quan trọng là tiếp tục xây dựng bộ máy hoạt động hiệu lực, hiệu quả, nhất là ở cấp xã, phường-nơi người dân trực tiếp tiếp xúc và đánh giá chất lượng phục vụ. Thước đo cuối cùng chính là sự hài lòng của người dân và cộng đồng doanh nghiệp.

Mượn cách nói của người xưa, bí quyết để thành công, suy cho cùng có thể gói gọn trong ba chữ công: Công tâm, công bằng và công khai. Tin rằng, với sự đồng lòng, chung sức của Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân, tỉnh mới sẽ tiếp tục phát triển nhanh, bền vững, xứng đáng với truyền thống nghĩa tình đã được vun đắp qua nhiều thế hệ.

Cảnh Dương thơ mộng nằm kề dòng sông Roòn - Ảnh: P.X.D



Giữ trọn đạo lý "Uống nước nhớ nguồn"

□ MỸ HUỆ

Bảo đảm mọi chính sách đến đúng đối tượng

Sau khi thực hiện việc sáp nhập tỉnh và vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, công tác người có công trên địa bàn tỉnh tiếp tục được triển khai đồng bộ, kịp thời, bảo đảm mọi chính sách đều đến đúng đối tượng, góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho những người đã cống hiến, hy sinh vì độc lập, tự do của dân tộc.

Quảng Trị là địa phương có số lượng người có công rất lớn với khoảng 270.000 trường hợp, trong đó có hơn 32.200 liệt sĩ, gần 25.000 thương binh, bệnh binh và người hưởng chính sách như thương binh, hơn 4.200 Bà mẹ Việt Nam Anh hùng cùng hàng chục nghìn người hoạt động kháng chiến, người bị nhiễm chất độc hóa học... Ngay sau khi bộ máy hành chính mới đi vào hoạt động, Sở Nội vụ đã phối hợp với các sở, ngành, địa phương tham mưu UBND tỉnh xây dựng nhiều chương trình, kế hoạch nhằm bảo đảm việc thực hiện chính sách người có công được thông suốt, không bị gián đoạn.

Chỉ tính riêng trong năm 2025, toàn tỉnh có 14.264 người có công và thân nhân được điều dưỡng, phục hồi sức khỏe với tổng kinh phí hơn 42 tỉ đồng. Hàng trăm lượt người có công ở vùng sâu, vùng xa được khám, chữa bệnh miễn phí. Nhiều trường hợp được cấp phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình và thiết bị phục hồi chức năng đúng thời hạn, góp phần cải thiện chất lượng cuộc sống. Thông qua sự phối hợp giữa Quỹ Thiện Tâm-Tập đoàn Vingroup,

"Uống nước nhớ nguồn", "Đền ơn đáp nghĩa" không chỉ là đạo lý truyền thống của dân tộc Việt Nam mà còn được Đảng, Nhà nước cụ thể hóa bằng hệ thống chính sách ưu đãi dành cho người có công với cách mạng. Trên quê hương Quảng Trị-vùng đất từng hứng chịu những mất mát, hy sinh trong các cuộc kháng chiến bảo vệ Tổ quốc, việc chăm lo đời sống thương binh, bệnh binh, thân nhân liệt sĩ và người có công luôn được xác định là nhiệm vụ thường xuyên, là trách nhiệm và tình cảm của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội.

Hội Cựu chiến binh tỉnh luôn quan tâm triển khai các hoạt động vì "Nghĩa tình đồng đội"
- Ảnh: NH.V



Các đồng chí lãnh đạo xã A Dơi thăm, động viên gia đình chính sách, người có công trên địa bàn - Ảnh: NH.V

Cục Người có công và chính quyền địa phương, 240 người có công đã được trao quà với tổng trị giá 4,8 tỉ đồng.

Trong 6 tháng đầu năm 2026, tỉnh đã triển khai đồng bộ, hiệu quả các chính sách đối với người có công với cách mạng và thân nhân, nổi bật là thăm, tặng quà, chúc Tết các gia đình chính sách, người có

công với cách mạng (tổng kinh phí khoảng 34 tỉ đồng) trong dịp Tết Nguyên đán. Sở Nội vụ chủ động phối hợp với các sở, ngành, địa phương trong tỉnh, ngoài tỉnh kiểm tra, xác minh, cung cấp thông tin và giải quyết các chế độ, chính sách. Đồng thời, đơn vị thực hiện nghiêm túc việc hướng dẫn, trả lời, giải đáp các kiến nghị, phản ánh của



Trên hành trình phát triển, công tác chăm lo cho người có công với cách mạng không chỉ là trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền và toàn xã hội, mà còn là thước đo của đạo lý, lòng biết ơn đối với những người đã cống hiến, hy sinh vì độc lập, tự do của Tổ quốc. Mỗi chính sách được thực hiện kịp thời, mỗi hoạt động tri ân được tổ chức chính là sự tiếp nối, lan tỏa truyền thống tốt đẹp "Uống nước nhớ nguồn", "Đền ơn đáp nghĩa" của dân tộc, tạo nguồn sức mạnh tinh thần để quê hương Quảng Trị vững bước trên chặng đường phát triển mới.



công dân về chính sách người có công. Công tác hướng dẫn thân nhân liệt sĩ thăm viếng mộ, đưa hài cốt liệt sĩ về quê an táng theo nguyện vọng của gia đình cũng được thực hiện kịp thời, đúng quy định; đồng thời thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách ưu đãi của Nhà nước đối với gia đình liệt sĩ, thương binh, bệnh binh, người có công với cách mạng. Tổng hồ sơ được giải quyết từ đầu năm đến nay là trên 2.600 trường hợp.

Lan tỏa tinh thần tri ân

Toàn tỉnh đang tập trung phối hợp thực hiện "Chiến dịch 500 ngày đêm đẩy mạnh thực hiện tìm kiếm, quy tập và xác minh

danh tính hài cốt liệt sĩ". Bên cạnh đó, tổng hợp danh sách 761 người là con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học để thực hiện chủ trương xóa nhà tạm, nhà dột nát theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

Một trong những hoạt động luôn được tỉnh quan tâm là công tác quản lý, chăm sóc nghĩa trang liệt sĩ và các công trình ghi công. Hằng năm, hàng vạn lượt đồng bào, thân nhân liệt sĩ và các đoàn công tác từ mọi miền đất nước về dâng hương tại Nghĩa trang liệt sĩ quốc gia Trường Sơn, Nghĩa trang liệt sĩ quốc gia Đường 9 cùng nhiều nghĩa trang, đài tưởng niệm trên địa bàn đều được phục vụ chu đáo, trang trọng. Những nghĩa trang ấy không chỉ là nơi yên nghỉ của các anh hùng liệt sĩ mà còn là "địa chỉ đỏ" giáo dục truyền thống yêu nước cho các thế hệ hôm nay. Phong trào "Đền ơn đáp nghĩa" ngày càng lan tỏa mạnh mẽ trong cộng đồng. Các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đã nhận phụng dưỡng tất cả Bà mẹ Việt Nam Anh hùng còn sống (21 mẹ) trên địa bàn tỉnh với mức bình quân 1 triệu đồng mỗi tháng.

Không chỉ ở cấp tỉnh, tinh thần tri ân còn được thể hiện sinh động ở các địa phương. A Dơi là xã vùng cao biên giới, nơi sinh sống của đồng bào Vân Kiều, Pa Kô và người Kinh, hiện có 271 người có công. Dù điều kiện kinh tế còn nhiều khó khăn, địa phương luôn dành sự quan tâm đặc biệt đối với các gia đình chính sách.

Ông Nguyễn Đăng Thái, Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy xã A Dơi cho biết: Hằng năm, vào mỗi dịp lễ, Tết và Ngày Thương binh-Liệt sĩ, xã đều tổ chức thăm hỏi, tặng quà Bà mẹ Việt Nam Anh hùng Hồ Thị Neng cùng các thương binh, bệnh binh, thân nhân liệt sĩ và người có công. Các hoạt động được chuẩn bị chu đáo, trang trọng, thể hiện tình cảm và trách nhiệm của cấp

ủy, chính quyền địa phương đối với những người đã cống hiến cho đất nước. Xã còn đẩy mạnh tuyên truyền, vận động sự chung tay của cán bộ, đảng viên và Nhân dân để xây dựng nguồn quỹ "Đền ơn đáp nghĩa" nhằm chăm lo cho người có công và quản lý, chăm sóc thường xuyên 3 nhà bia ghi danh liệt sĩ trên địa bàn.

Đồng hành với chính quyền trong công tác tri ân còn có các tổ chức đoàn thể, đơn vị, trường học, trong đó nổi bật là Hội Cựu chiến binh tỉnh. Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh tỉnh Hoàng Xuân Vĩnh cho hay: Với hơn 13.000 hội viên là thương binh, bệnh binh, gần 3.700 hội viên là nạn nhân chất độc da cam/dioxin và gần 4.900 hội viên mất sức lao động, các cấp hội luôn xác định chăm lo đời sống hội viên là nhiệm vụ trọng tâm. Từ năm 2021 đến nay, hội đã huy động gần 19,52 tỉ đồng xây dựng 244 căn nhà "Nghĩa tình đồng đội" cho hội viên có hoàn cảnh khó khăn về nhà ở; vận động hơn 21,7 tỉ đồng cho các hoạt động nhân đạo, từ thiện; trao hàng nghìn suất quà Tết đến gia đình chính sách, hộ nghèo và hội viên khó khăn. Không chỉ vậy, hội còn phối hợp tổ chức nhiều đợt khám bệnh, tư vấn sức khỏe, cấp thuốc miễn phí; tham gia chăm sóc nghĩa trang liệt sĩ, tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ, cung cấp thông tin phục vụ xác định danh tính các anh hùng liệt sĩ. Những việc làm thầm lặng ấy đã góp phần làm sâu sắc hơn nghĩa tình đồng đội, tiếp nối truyền thống cao đẹp của Bộ đội Cụ Hồ trong thời bình.

Từ chủ trương đúng đắn của Đảng, chính sách nhân văn của Nhà nước đến sự vào cuộc trách nhiệm của các cấp chính quyền, các tổ chức chính trị-xã hội và sự chung tay của cộng đồng đã tạo nên một mạng lưới chăm lo khá toàn diện đối với người có công trên địa bàn tỉnh.



Những chú chim bồ câu tung bay tự do giữa không gian Nghĩa trang liệt sĩ quốc gia Đường 9 - Ảnh: Q.H

Cánh chim hòa bình

Từ Lễ hội Vì Hòa bình, hình ảnh những cánh chim bồ câu tung bay đã gửi gắm thông điệp về khát vọng ngàn đời của người dân Quảng Trị. Khát vọng ấy cũng đang hiện hữu sinh động, bình yên, đầy lay động tại Nghĩa trang liệt sĩ (NTLS) quốc gia Đường 9. Nơi đây, hơn 10 năm nay, một đàn chim hòa bình đã quần tụ, hằng ngày gieo vào lòng du khách khúc "vĩ thanh" dịu ngọt.

□ QUANG HIỆP

Khúc "vĩ thanh" dưới bóng tượng đài

Giữa cơn mưa giông hiếm hoi của những ngày tháng 7 bỗng rớt, dòng người vẫn nườm nượp đến viếng NTLS quốc gia Đường 9. Dưới chân tượng đài chiến thắng, cựu chiến binh Hoàng Văn Cừ đến từ Hà Nội đứng lặng yên. Đôi mắt ông như nhòe lệ khi nhìn thấy đàn chim bồ câu thông dong đi lại, chao lượn trên sân hành lễ. Ngày xưa, trong những phút giây cam go của cuộc chiến, ông Cừ và đồng đội chỉ mong nhìn thấy những hình ảnh bình yên như thế này. Ước mơ giản dị

ấy đã theo nhiều người lính nằm lại ở chiến trường.

Theo dòng cảm xúc, ông Cừ cho biết, dù tuổi cao, sức yếu nhưng năm nào, ông cũng thu xếp vào Quảng Trị thăm đồng đội. Trong lịch trình, NTLS quốc gia Đường 9 là điểm đến không thể thiếu. Mỗi lần đặt chân tới đây, trái tim ông lại cuộn trào xúc cảm. "Khi nhìn thấy những chú chim bồ câu giữa không gian linh thiêng, lòng tôi như dịu lại. Bóng chim ấy khiến tôi nhớ kỷ niệm xưa, nhớ những đồng đội đã hy sinh vì hòa bình", ông Cừ xúc động chia sẻ.

Không riêng ông Hoàng Văn Cừ, hầu như ai đến dâng hương tại NTLS quốc gia Đường 9 đều

không khỏi ngạc nhiên, xúc động trước những cánh chim bồ câu. Mỗi khi du khách hành lễ, hàng trăm cánh chim câu trắng, xám lại sà xuống, riu rít quanh chân. Hơn 10 năm nay, nơi yên nghỉ vĩnh hằng của 10.912 liệt sĩ hy sinh trong kháng chiến chống Mỹ và quân tình nguyện, chuyên gia Việt Nam làm nhiệm vụ quốc tế tại Lào không chỉ để lại dư âm với tiếng chuông ngân, gió ngàn..., mà còn có tiếng chim gù vun đắp sự sống.

10 năm đưa đàn chim về tổ

Chia sẻ về đàn chim hòa bình, chị Đinh Thị Minh Lý, phụ trách Ban Quản lý NTLS quốc gia Đường 9, bồi hồi nhớ lại: Cách

đây khoảng 10 năm, trong một chuyến công tác tại công viên Hòa Bình (Đà Nẵng), cán bộ quản lý nghĩa trang vô tình thấy đàn chim bồ câu được nuôi ở đây. Những chú chim hiền lành, thân thiện khiến ai cũng thích. Nghĩ về ý nghĩa biểu tượng của loài chim này đối với một vùng đất từng chịu nhiều đau thương, mất mát của chiến tranh như Quảng Trị, các thành viên trong ban quản lý đã xây dựng đề án nuôi bồ câu ngay tại nghĩa trang.

Từ nguồn kinh phí xã hội hóa, hơn 100 con bồ câu giống đầu tiên sớm được đưa về. Để đàn chim quen với không gian tâm linh, một nghệ nhân giàu kinh nghiệm được mời ra từ Đà Nẵng để huấn luyện. Bài học đầu tiên và thiêng liêng nhất là “nghe tiếng chuông thỉnh, chim bay về hội tụ”. Mỗi khi có đoàn khách đến viếng, tiếng chuông nghĩa trang vang lên, đàn chim từ chuồng trại, cành cây... lại sà xuống sân hành lễ. Đến ngày đàn chim đã hình thành thói quen, người nghệ nhân mới bàn giao việc quản lý và yên tâm rời đi.

NTLS quốc gia Đường 9 rộng tới 15ha. Dẫu khối lượng công việc chăm sóc nơi yên nghỉ vĩnh hằng của các liệt sĩ rất lớn, nhưng 12 cán bộ, nhân viên nơi đây vẫn dành sự quan tâm, chăm sóc đặc biệt cho đàn chim bồ câu. Họ nhắc nhau phải “chăm bồ câu như chăm trẻ”. Mỗi ngày, từng máng ăn, dòng nước uống cho chim đều được kiểm tra kỹ lưỡng. Anh Nguyễn Văn Phú, một trong những người trực tiếp chăm sóc đàn chim, chia sẻ: “Mỗi ngày, chúng tôi cho chim ăn 2-3 lần, dọn dẹp chuồng trại sạch sẽ. Giữa không gian trầm mặc này, chăm sóc đàn chim khiến tâm hồn chúng tôi bình yên đến lạ, cảm giác như đang chăm chút cho niềm vui của các bác, các chú đang nằm dưới lòng đất mẹ”.

Đất lành cho khát vọng xanh

Ban đầu, đàn chim được nuôi tại NTLS quốc gia Đường 9 hoàn toàn là giống bồ câu Pháp thuần chủng, có màu lông trắng muốt. Điều đặc biệt là theo thời gian, nhiều cánh chim bồ câu từ các vùng lân cận đã bay về đây “góp đàn”, chọn nghĩa trang làm nhà. Đất lành chim đậu. Sự hòa nhập

tự nhiên ấy khiến đàn chim ngày càng đông. Những chú chim non ra đời, mang nhiều sắc màu.

Những cánh chim hòa bình chao lượn trên bầu trời NTLS quốc gia Đường 9 đã gieo vào lòng mọi người, đặc biệt là thế hệ trẻ bài học lịch sử sống động và sâu sắc. Cùng bà đến dâng hương, dâng hoa tại nghĩa trang, em Võ Hạnh Dung, học sinh Trường THCS Lê Quý Đôn, xã Vĩnh Linh, xúc động chia sẻ: “Đứng trước hàng nghìn ngôi mộ, em hiểu được sự khốc liệt của chiến tranh. Mặt khác, nhìn đàn chim câu tự do bay lượn, em cảm nhận sâu sắc hơn giá trị thiêng liêng của hòa bình. Đàn chim như sợi dây kết nối quá khứ khốc liệt với tương lai xanh màu hy vọng”.

Chiến tranh đã lùi xa, Quảng Trị đang hồi sinh từng ngày. Dưới bóng tượng đài NTLS quốc gia Đường 9, hằng ngày, tiếng chuông vẫn vang lên đều đặn và những cánh chim hòa bình vẫn yên lành tung cánh. Hình ảnh, âm thanh ấy như diễn tả một bức thông điệp đầy ý nghĩa: Hòa bình và sự sống luôn nảy mầm từ những hy sinh cao cả nhất.



Anh Nguyễn Văn Phú chăm sóc đàn bồ câu - Ảnh: Q.H

Tháng 7 trên vùng đất dũng sĩ Phường Sắn



Di tích lịch sử Tiểu đội Phường Sắn là "địa chỉ đỏ" giáo dục truyền thống cách mạng cho thế hệ trẻ - Ảnh: T.L



Di tích lịch sử Tiểu đội Phường Sắn - Ảnh: T.L

Thực ra trong ký ức tuổi thơ, tôi đã có đôi lần được nghe về địa danh Phường Sắn qua câu chuyện kể từ những bạn học thuở cấp ba ở các xã Hải Thượng, Hải Phú (cũ). Cho đến một ngày giữa tháng 7, theo hành trình tri ân của các cựu chiến binh (CCB) thăm lại chiến trường xưa, tôi mới được đặt chân đến Phường Sắn, một "địa chỉ đỏ" trên mảnh đất Quảng Trị anh hùng.

□ NGÔ THANH LONG

Tiểu đội anh hùng mãi ghi công

Các xã Hải Thượng, Hải Phú nay về chung một nhà thuộc xã Hải Lăng. Từ ngã ba Long Hưng rẽ về phía Tây theo hướng Nhà thờ La Vang chừng non cây số, phía bên trái đường có tấm bia đá chỉ dẫn ghi "Di tích lịch sử Tiểu đội Phường Sắn".

Ông Nguyễn Long, CCB xã Hải Lăng hoài niệm cùng tôi: Người dân Phường Sắn, thôn Phú Hưng,

xã Hải Lăng và cả nước luôn trân trọng, gìn giữ, tiếp nối truyền thống anh dũng, kiên cường, bất khuất của các anh hùng liệt sĩ Phường Sắn. "*Quên sao được chiến công dũng sĩ/Giữa ruộng đồng, hoa cỏ hóa bài ca/Mở đường máu, giữ quê hương Phường Sắn/Máu thấm tô trang sử chói lòa*".

Ngược dòng lịch sử trở lại 62 năm về trước, tháng 7/1962, Huyện ủy Hải Lăng quyết định tổ chức một cuộc mít tinh ngay trong lòng địch để vạch mặt tội ác kẻ thù và kêu gọi Nhân dân đứng lên đấu tranh, mở màn cho phong trào đồng khởi tại tỉnh Quảng Trị. Đêm 5/7/1964, Huyện ủy Hải Lăng phát động Nhân dân thôn Long Hưng Phường nổi dậy phá ấp, diệt tề, đánh địch, thành lập chính quyền cách mạng.

Tiểu đội 7 (còn gọi là Tiểu đội Phường Sắn), Trung đội 3, Đại đội 2, Đoàn 800 thuộc Lực lượng vũ trang tỉnh Quảng Trị gồm 6 chiến sĩ: Nguyễn Đức Bàn, Lê Thanh Bường, Nguyễn Quốc Được, Đồng Xuân Thành, Lê Nhà, Nông Văn Hạ cùng 2 du kích xã Hải Phú là Nguyễn Dễ và Phạm Cao hợp thành đơn vị chiến đấu, có nhiệm vụ hỗ trợ Nhân dân vùng lên diệt ác, phá kìm, bảo vệ thành quả cách mạng.

Sáng 6/7/1964, khi biết tin phong trào cách mạng thắng lợi tại ấp chiến lược Phường Sắn, địch điều một lực lượng hùng hậu dưới sự yểm trợ của xe thiết giáp tấn công vào Phường Sắn. Trận chiến không cân sức giữa Tiểu đội Phường Sắn và địch diễn ra đến những viên đạn cuối cùng, 7 chiến sĩ lần lượt hy sinh, chỉ duy nhất du kích Phạm Cao bị thương nặng, ẩn nấp dưới ao bèo mới thoát khỏi vòng vây. 2 năm sau, vào ngày 13/5/1966, du kích Phạm Cao cũng hy sinh tại rừng Trà Lộc, xã Hải Xuân, huyện Hải Lăng cũ, nay là xã Vĩnh Định.

Theo mạch hoài niệm, ông Phạm Rừng Thông, Phó Chủ tịch UBND xã Hải Lăng chia sẻ: Như 7 dũng sĩ ở Điện Ngọc (Đà Nẵng), 8 dũng sĩ Phường Sắn đã đi vào huyền thoại. Tên tuổi các anh, Tiểu đội Phường Sắn trở thành những anh hùng trong lòng người dân Quảng Trị. Tháng 8/1988, xã Hải Phú vận động Nhân dân đóng góp xây dựng một Nhà bia tưởng niệm ngay tại nơi các dũng sĩ Phường Sắn ngã xuống làm nơi tri ân các anh. Ngày 22/2/2010, Chủ tịch nước ký Quyết định số 211/QĐ-CTN phong tặng danh hiệu Anh hùng

Lực lượng vũ trang nhân dân cho Tiểu đội Phường Sấn. Đến năm 2015, quần thể di tích Tiểu đội Phường Sấn được mở rộng, tôn tạo quy mô, bề thế hơn, trở thành một “địa chỉ đỏ” giáo dục truyền thống cách mạng cho thế hệ trẻ.

CCB Nguyễn Long tâm niệm cùng tôi: Về với Di tích lịch sử Tiểu đội Phường Sấn là để hiểu hơn tinh thần quả cảm, khát vọng hòa bình của người dân Hải Lăng và Nhân dân Quảng Trị. Quá khứ đau thương mà anh dũng, kiên cường của Tiểu đội Phường Sấn trở thành niềm tự hào, giúp mỗi người dân Hải Lăng hôm nay chung sức, chung lòng, đoàn kết xây dựng quê hương.

Tiếp nối mạch nguồn tri ân

Đi qua hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, xã Hải Lăng có 904 liệt sĩ, 178 Bà mẹ Việt Nam anh hùng (VNAH), 579 thương binh và gần 3.000 người có công với cách mạng.

Bí thư Đoàn xã Hải Lăng Hồ Minh chia sẻ: Cứ mỗi độ tháng 7 về, thế hệ trẻ, đoàn viên, thanh niên (ĐVTN) lại tập trung mọi nguồn lực cho hoạt động tri ân; chăm sóc nghĩa trang liệt sĩ trên địa bàn xã bằng các hoạt động rất ý nghĩa, thiết thực, góp phần cùng với cấp ủy đảng, chính quyền các cấp chăm lo tốt hơn cho người có công với cách mạng, gia đình thương binh, liệt sĩ, Bà mẹ VNAH... Tại Di tích lịch sử Tiểu đội Phường Sấn, Đoàn xã đã thực hiện công trình thanh niên “Số hóa địa danh, di tích lịch sử”, người dân đến đây, chỉ cần quét mã QR, sẽ biết rõ mọi thông tin về 8 dũng sĩ Phường Sấn. Khởi đầu cho các hoạt động nhân dịp 79 năm Ngày Thương binh-Liệt sĩ (27/7/1947-27/7/2026), tuổi trẻ, ĐVTN xã phối hợp với Đoàn cơ sở, Trung đoàn Bộ binh 842 đã thực hiện công trình thanh niên làm 75m đường bê tông vào nhà cho các hộ gia đình chính sách: Nguyễn Thị Hoãn, Nguyễn Thị Lê, tại thôn Mai

“Một hoạt động tri ân mà UBND xã cùng Ban Chỉ huy Quân sự, Công an xã và các cơ quan liên quan đang tập trung triển khai là thực hiện “Chiến dịch 500 ngày đêm đẩy mạnh tìm kiếm, quy tập và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ”; rà soát, chuẩn hóa, cập nhật cơ sở dữ liệu người có công với cách mạng; hỗ trợ thu thập thông tin, lấy mẫu sinh phẩm phục vụ giám định ADN theo đúng kế hoạch”, ông Phạm Rừng Thông, Phó Chủ tịch UBND xã Hải Lăng cho biết thêm.



Đoàn xã Hải Lăng và Đoàn cơ sở, Trung đoàn Bộ binh 842 thực hiện công trình thanh niên hướng về tháng 7 tri ân - Ảnh: T.L

Đàn. Đây là hai gia đình có công với cách mạng. Công trình chứa đựng tình cảm, trách nhiệm và lòng biết ơn, sự tri ân tuổi trẻ đối với những cống hiến, hy sinh của thế hệ cha anh.

Phó Chủ tịch UBND xã Hải Lăng Phạm Rừng Thông cho biết: Hoạt động tri ân và phong trào “Đến ơn đáp nghĩa” luôn là trách nhiệm, nghĩa cử cao đẹp mà Đảng bộ, chính quyền, Nhân dân xã Hải Lăng đặt lên hàng đầu. Năm 2025, xã Hải Lăng đã thăm, tặng 2.510 suất quà, trị giá hơn 1 tỉ đồng cho người có công với cách mạng; trao 1.207 suất quà của UBND tỉnh với tổng số tiền 366 triệu đồng cho người có công, thân nhân người có công, người thờ cúng liệt sĩ nhân dịp 78 năm Ngày Thương binh-Liệt sĩ. Hoàn thành xây dựng mới 18 nhà, sửa chữa 171 nhà ở cho người có công với tổng kinh phí 6.930 triệu đồng. Khánh thành bàn giao 1 nhà tình nghĩa do Báo Pháp luật tài trợ 100 triệu đồng. Hoàn thành việc chi trả kinh phí tặng quà của Chính phủ cho Nhân dân dịp 2/9 cho 16.250 người, số tiền 1.625 triệu đồng.

Tiếp nối đạo lý “Uống nước nhớ nguồn”, trong tháng 7 tri ân, xã Hải Lăng đã vận động các tổ chức, doanh nghiệp, nhà hảo tâm tham gia hỗ trợ sửa chữa, xây dựng nhà ở cho người có công; nhận phụng dưỡng Bà mẹ VNAH; thăm hỏi, tặng quà, giúp đỡ các gia đình chính sách, người có công có hoàn cảnh khó khăn; tổ chức các hoạt động tình nguyện chăm sóc, vệ sinh nghĩa trang liệt sĩ, công trình ghi công liệt sĩ, nơi an nghỉ của hơn 3.961 liệt sĩ.

UBND xã Hải Lăng hoàn thành việc chi trả tiền thờ cúng liệt sĩ cho 626 trường hợp với số tiền trên 876 triệu đồng; tặng quà của Chủ tịch nước và của tỉnh nhân dịp 79 năm Ngày Thương binh-Liệt sĩ cho 992 người, số tiền trên 298 triệu đồng; trao quà của UBND tỉnh cho 1.187 đối tượng chính sách với hơn 359 triệu đồng. Đặc biệt, xã đã huy động ĐVTN và các tổ chức chính trị-xã hội cùng với Nhân dân chăm sóc, tôn tạo, thắp nến tri ân tại 2 nghĩa trang liệt sĩ, 7 công trình ghi công liệt sĩ và 1 nhà thờ Bà mẹ VNAH.

Thư về Trường Sơn

Hơn nửa thế kỷ sau chiến tranh, đồng đội, gia đình và người thân của hàng vạn liệt sĩ trên khắp mọi miền của Tổ quốc vẫn không thôi những cuộc kiếm tìm phần mộ các anh hùng liệt sĩ từ các nghĩa trang, từ những cánh đồng, làng mạc, phố phường cho đến tận những vùng núi non xa xôi, hiểm trở. Những cuộc kiếm tìm cứ tiếp nối năm này sang năm khác. Dẫu biết rằng cơ hội tìm thấy hình hài của những người đã ngã xuống ngày càng với dần, nhưng tình yêu thương và niềm hy vọng thì chưa bao giờ tắt...



Tấm bia đá khắc tên liệt sĩ trên rẫy của đồng bào Vân Kiều ở bản Eo Bù-Chút Mút, xã Kim Ngân - Ảnh: P.T.L

❑ PHAN TÂN LÂM

Chị Nguyễn Thị Lệ sinh năm 1972, quê gốc ở vùng đất Quan họ Bắc Ninh. Lệ chưa chào đời thì đã mồ côi bố, được ông bà nội chăm sóc, nuôi dưỡng, cho ăn học; lớn lên gắn bó với nghề giáo rồi lấy chồng cũng là một người lính. Chị là con gái duy nhất của liệt sĩ Nguyễn Đức Lập - một chiến sĩ lái xe đã hy sinh trên cung đường Trường Sơn vào ngày 31/1/1972, khi chưa một lần nhìn thấy mặt đứa con gái của mình.

Nơi hy sinh của bố chị Lệ đâu đó trên đường số 10 hoặc đường số 24-tuyến đường kết nối núi rừng miền Tây Quảng Trị với vùng đất Khăm Muôn của nước bạn Lào. Trong chiến tranh, kể từ sau chiến dịch Mậu Thân năm 1968, đây là những cung đường mà máy bay Mỹ bắn phá hết sức ác liệt suốt ngày đêm. Quá trình chị Lệ chấp nối thông tin để tìm bố đã gắn kết chúng tôi với nhau. Tôi và anh Lê Tiến Sỹ-những người con của quê hương Quảng Trị, đã đồng hành kể từ khi tình nguyện làm cộng tác viên cho chương trình "Trở về từ ký ức", với mục đích kết nối thông tin, hỗ trợ các gia đình liệt sĩ và

người dân thiệt mạng trong chiến tranh. Chương trình phát sóng trực tiếp hằng tháng trên kênh VTV1 của Đài Truyền hình Việt Nam từ tháng 1/2012, được hơn 4 năm thì dừng lại. Trong quá trình tìm kiếm thông tin, chị đã viết thư cho tôi:

"Anh ạ!

Em đã ra Binh đoàn 12 và được biết: Liệt sĩ Hoàng Văn Lâm không có; liệt sĩ Nguyễn Thị Tính ở đơn vị E5-D bộ 77, an táng ở Km210 Đường 69- Binh trạm 9. Em tìm tiếp trong một quyển sách thì thấy 3 liệt sĩ: Trần Văn Bính sinh năm 1952, Nguyễn Văn Chiêu sinh năm 1953 và Dương Văn Cư sinh năm 1953. Cả 3 liệt sĩ đều nhập ngũ tháng 8/1971 và hy sinh cùng ngày 9/9/1971, cùng ở đơn vị C23-E217, do bị B52 oanh tạc khi đang làm nhiệm vụ và được an táng tại Km40+200 Đường 69-Xe con. Trong sơ đồ, Đường 24 giáp Đường 18 và Đường 10. Như vậy, nếu Km40 Đường 24 thì sẽ phải đi sâu vào đất Lào. Về Binh trạm 9, từ năm 1969-1972 có thay đổi địa điểm mấy lần... Đó là một số thông tin em được biết và gửi cho các anh để tham khảo".

Bức thư sau chị lại viết:

"Anh ạ!

Em lại tìm thêm được một số thông tin nữa. Em cung cấp để các anh tìm hiểu.

Bác Lâm nói chuyện với bố em ở đoạn đường giáp Việt Nam-Lào. Xe của bố em có 3 người, trong đó có một bác binh trạm phó, cấp bậc đại úy (có thể là Binh trạm phó Binh trạm 29 hoặc Binh trạm 9) và một bác nữa quê ở Nghệ An. Bác Chúc, Trưởng ban liên lạc Bộ đội Trường Sơn tỉnh Bắc Ninh cho biết: Thời trước có xe GAZ 69 đi đường xe con nên có thể gọi là Đường 69-đường xe con, sau gọi là Đường 24.

Binh trạm 9 ở chỗ cũ đến năm 1972 (năm bố em hy sinh) thì chuyển về khu vực gần bản Trà Vinh, giáp ranh giữa Lào-Việt Nam, đi vào Việt Nam thì bên phải, theo đường xe con thì bên trái và binh trạm bộ nằm khoảng ngang Đường 18 sang Đường 24, có nhiều suối cạn, có bệnh xá ở gần đó. Bác Chúc còn nói đã trực tiếp chôn cất 5 liệt sĩ vào ban đêm (trong đó có liệt sĩ hy sinh ở bản Cầu, thuộc đất Lào). Bác chỉ chôn cất, sau đó đánh dấu sơ đồ rồi bàn giao cho bệnh xá gắn bia.

Phía Tây nghĩa trang có núi đá cao khoảng 200m, đứng độc lập. Trên đường đi vào có con suối lớn, đi men theo bờ suối thêm một đoạn là lối rẽ vào nghĩa trang. Bác Chúc dự đoán nghĩa trang thuộc về đất Việt Nam, có rất nhiều hố đào sẵn và có cây gỗ khá lớn làm cổng vào...”.

Có lần chị Lệ bảo, bố của chị hy sinh mà chưa kịp đón Tết. Vì hôm ấy là ngày 16 tháng chạp năm Tân Hợi, đứng còn 13 ngày nữa là Tết, bởi tháng chạp năm ấy là tháng thiếu, chỉ có 29 ngày... Tình máu mủ ruột thịt, tình thương của con gái dành cho bố cứ thôi thúc chị luôn dẫn vật kiếm tìm không ngừng nghỉ. Chị hy vọng, chờ đợi và rồi cũng không ít thất vọng, khổ đau.

Từ những cánh thư, những cuộc gọi và tin nhắn, cuối cùng chúng tôi và vợ chồng chị Lệ đã cùng nhau theo đường Hồ Chí Minh ngược ra phía Bắc Quảng Trị để tìm kiếm nơi hy sinh của liệt sĩ Nguyễn Đức Lập.

Sau mấy ngày đường vất vả và ngược xuôi, chúng tôi may mắn được các chiến sĩ biên phòng và bà con Vân Kiều ở bản Eo Bù-Chút Mút của xã Kim Ngân dẫn đến một khu rẫy từng là nghĩa trang liệt sĩ trong chiến tranh. Dưới những gốc ngô, gốc lúa vẫn còn những tấm bia đá khắc họ tên, quê quán, đơn vị của nhiều liệt sĩ. Những dòng chữ từ đá núi mà mưa gió và thời gian chưa kịp xóa mờ như thấp lên chút hy vọng mong manh với những người đi tìm. Nhưng rồi qua đối chiếu thông tin thì những liệt sĩ được an táng ban đầu ở đây đều đã được quy tập và an táng tại Nghĩa trang liệt sĩ quốc gia Trường Sơn vào khoảng thời gian trước năm 1976.

Chúng tôi tiếp tục ngược đường số 10 về phía Tây, đi sâu vào những cánh rừng già sát tuyến biên giới Việt-Lào và lại tìm đến một khu rẫy khác cũng có những tấm bia đá... nhưng cuộc kiếm tìm vẫn vô vọng. Sau mấy ngày băng rừng vượt suối,



Cán bộ, chiến sĩ Bộ đội Biên phòng Quảng Trị cùng vợ chồng chị Nguyễn Thị Lệ và bà con Vân Kiều bản Eo Bù-Chút Mút đi tìm nơi hy sinh của liệt sĩ Nguyễn Đức Lập - Ảnh: P.T.L



Vợ chồng chị Nguyễn Thị Lệ ở bản Eo Bù-Chút Mút, xã Kim Ngân - Ảnh: P.T.L

mọi người lặng lẽ ngồi lại bên một rẫy lúa đã bỏ hoang với rất nhiều cây rau tàu bay, một loại rau rừng quen thuộc với những người lính Trường Sơn năm xưa. Trong ánh chiều tà, những cánh hoa màu trắng li ti như tơ trời cứ chấp chới trôi theo gió về bên kia suối. Xa xa, trên đầu núi lác đác là những vầng cây lá đỏ và những vệt nắng vương trên cành lá. Dưới chân những vách núi đá sẫm màu, dòng nước vẫn miệt mài đổ về xuôi.

Chị Lệ lặng lẽ nhìn bóng núi đỏ dài như đang nghe ngóng một điều gì đó từ rừng già. Những cánh rừng từng là ngôi nhà chung mà bố chị cùng đồng đội đã sống trong chiến tranh, nơi thời gian tưởng như ngừng trôi trong khi cái chết cứ rình rập, nhưng đêm đêm vẫn thăm mớ về một ngày đoàn tụ với gia đình, với người thân...

Đường Hồ Chí Minh xuyên qua dãy Trường Sơn là đường hành

quân chiến lược của bộ đội ta từ miền Bắc, đi qua Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Trị để vào Nam. Trong suốt hơn 20 năm đánh Mỹ, không biết có bao nhiêu người lính không về, để người thân khắc khoải nhớ thương và còn mãi đi tìm.

Tháng 7 lại về. Trên dãy núi xa mờ, đầu đó cứ thấp thoáng những vầng cây lá đỏ. Chị Lệ vẫn chưa tìm thấy bố, vẫn mong chờ những cánh thư từ Trường Sơn... Nhưng trong thì thầm gió núi, trong màn sương giăng mắc và cả những buổi chiều sương khói, chúng tôi và chị cũng tin rằng, từ trên cao xanh, người lính lái xe trên những cung đường Trường Sơn, liệt sĩ Nguyễn Đức Lập, vẫn dõi theo bóng hình đứa con gái của mình. Tin rằng, liệt sĩ vẫn cảm nhận trọn vẹn tình thương, nỗi mong chờ mà người thân luôn dành cho những người lính như ông, vì quê hương xứ sở nên đang nằm lại đầu đó giữa mệnh mông đại ngàn.

Sông Vĩnh Định ngày nay vẫn giữ vai trò quan trọng trong tiêu thoát lũ và phục vụ sản xuất nông nghiệp - Ảnh: T.T



Vĩnh Định, *dòng sông không chỉ có phù sa*

Vĩnh Định là một con sông thuộc hệ chi lưu sông Thạch Hãn, chảy qua nhiều làng quê vùng đồng bằng Nam Quảng Trị. Dưới triều Nguyễn, dòng sông được đào và khơi thông, trở thành tuyến giao thông thủy nội địa huyết mạch, giữ vai trò quan trọng trong kết nối với Kinh sư-Kinh đô Huế; đồng thời ghi dấu một thành tựu nổi bật trong công cuộc trị thủy của nhà Nguyễn. Giá trị đặc biệt ấy được khẳng định khi sông Vĩnh Định được khắc trên Thuần Đình. Cùng với những dấu tích còn lưu lại ven sông và văn bia khắc thơ ngự chế của hai vị vua Minh Mạng, Thiệu Trị, tất cả càng minh chứng cho ý nghĩa to lớn của việc đào sông Vĩnh Định.

□ TRẦN TÚ

Sông Vĩnh Định và văn bia ngự chế của vua Nguyễn

Vĩnh Định là dòng sông chảy qua vùng đất phía Nam tỉnh Quảng Trị, nối sông Thạch Hãn với Ô Giang, Ô Lâu, rồi đổ vào phá Tam Giang. Trải qua hàng trăm năm, dòng sông không chỉ đổi thay về diện mạo mà còn mang trong mình nhiều dấu tích lịch sử cùng những tên gọi khác nhau.

Trong quá trình định hình và phát triển vùng đất Đàng Trong, các vị vua, chúa nhà Nguyễn đặc biệt quan tâm đến việc xây dựng hệ thống giao thông đường thủy gắn với phát triển nông nghiệp và thương nghiệp, kết nối các vùng đồng bằng với trung tâm của những vùng đất mới. Thuở ban đầu, Vĩnh Định là một dòng sông tự nhiên chảy qua nhiều làng xã của Quảng Trị. Dòng sông đi qua vùng đất nào, người dân thường lấy tên

địa danh nơi đó để gọi tên sông.

Việc đào, khơi thông dòng Vĩnh Định được chính sử triều Nguyễn ghi chép khá đầy đủ. Sách "Đại Nam thực lục chính biên" (Đệ nhị kỷ), quyển 32, trang 8-9 ghi rõ: "Ất Dậu, năm Minh Mạng thứ 6 (1825), mùa xuân, tháng 3, đào sông Vĩnh Định ở Quảng Trị. Quảng Trị trước có đường kênh từ Trung Đơn đến La Vi, rồi nhiều cát lấp thành nông cạn, thuyền bè khó đi. Vua muốn thông đường vận chở, trước sai



Nhà nghiên cứu sử học, thạc sĩ Lê Đức Thọ giới thiệu văn bia "Ngự chế quá Vĩnh Định hà đề" - Ảnh: T.T

giám thành Đỗ Phúc Thịnh đến xem xét. Bèn bàn khai đường kênh mới từ Quân Kinh đến Trung Đơn (dài hơn 1.720 trượng, mặt nước rộng 6 trượng là cùng). Đến nay mới sai Phó đô thống chế Phan Văn Thúy trông coi việc đào sông, cấp cho cờ khâm sai và bài phụng chỉ để thêm trọng sự thể (từ sau có việc sai phái đặc biệt đều cấp cho cờ bài)".

Qua ghi chép của chính sử triều Nguyễn có thể thấy, việc đào sông Vĩnh Định được triều Nguyễn nói chung và vua Minh Mạng nói riêng chuẩn bị hết sức chu đáo. Nhà vua trực tiếp chỉ đạo, phân công nhiệm vụ rõ ràng cho từng lực lượng tham gia. Với một công trình quy mô lớn, việc đào sông được hoàn thành chỉ sau gần 5 tháng cho thấy sự quyết tâm của triều đình nhà Nguyễn cùng sự đóng góp to lớn của Nhân dân. Nhà nghiên cứu sử học, thạc sĩ Lê Đức Thọ nhận định: "Sông Vĩnh Định là minh

chứng cho thành tựu trị thủy của triều Nguyễn. Công sức của vua Minh Mạng và nhiều thế hệ người dân đã biến dòng sông thành một thẳng tích được ghi khắc trên Thuần Đĩnh".

Ngày nay, tại xóm Cồn Đống, làng Câu Hoan nằm bên sông Vĩnh Định thuộc xã Diên Sanh, vẫn còn lưu giữ hai văn bia do vua Minh Mạng và vua Thiệu Trị ngự chế trong các chuyến Bắc tuần đi qua sông Vĩnh Định. Dù nhiều chữ đã bị hư hại do bom đạn, nội dung cơ bản của hai bài văn bia vẫn có thể đọc và nhận diện.

Bài văn bia của vua Minh Mạng có nhan đề "Ngự chế quá Vĩnh Định hà đề" (1836), lược thuật quá trình đào sông và ca ngợi cảnh sắc của dòng Vĩnh Định. Tấm bia đá nằm bên trái khắc bài văn bia do vua Thiệu Trị viết, có tựa đề "Quá Vĩnh Định hà cảm tác" (1842), ca ngợi công lao trị thủy, khai sông và gửi gắm những triết lý trị quốc sâu sắc.

Sông đào không chỉ có phù sa

Hai tấm văn bia đặc biệt và hiếm có do hai vị vua triều Nguyễn ngự chế, khắc tạc và dựng bên dòng sông Vĩnh Định là minh chứng sinh động cho tầm quan trọng của công cuộc trị thủy đối với vương triều, thấy rõ chính sách trọng nông của nhà Nguyễn, coi thủy lợi là nền tảng để phát triển nông nghiệp và ổn định đời sống Nhân dân.

"Ngày nay, dù nhiều đoạn sông đã bị thu hẹp, bồi lấp, Vĩnh Định vẫn giữ vai trò đặc biệt quan trọng, tiếp tục phát huy vai trò trong việc dẫn thủy nhập điền, phục vụ sản xuất nông nghiệp và mang lại sinh kế bền vững cho người dân", ông Lý Minh Huỳnh, ở xã Diên Sanh nói.

Con sông Vĩnh Định uốn mình qua nhiều làng quê, từ Nam Hải Lăng, Diên Sanh đến Vĩnh Định, như ôm trọn những xóm làng, ruộng đồng vào lòng mình. Không chỉ bồi đắp phù sa, dòng sông còn bồi đắp đời sống tinh thần của bao thế hệ người dân Hải Lăng (cũ). Chứng kiến bao thăng trầm lịch sử và sự đổi thay của quê hương, Vĩnh Định đã trở thành nguồn cảm hứng bất tận đối với nhiều văn nghệ sĩ và những người con lớn lên bên dòng sông. Nhà thơ Võ Văn Hoa, người con của quê hương Hải Lăng, từng gắn bó với dòng Vĩnh Định từ thuở nhỏ, đã sáng tác ca khúc "Vĩnh Định ơi ta về" với những giai điệu nồng nàn, tha thiết.

Ngày nay, dấu tích của dòng sông từng là tuyến thủy lộ để các vua triều Nguyễn ngự giá ra Bắc chỉ còn như ánh vàng son phản chiếu trên mặt nước. Thế nhưng, Vĩnh Định vẫn miệt mài chảy, đúng với sứ mệnh mà lịch sử đã trao gửi: Góp phần tiêu thoát lũ, tưới mát đồng ruộng và mang lại cuộc sống ổn định, bền vững cho cư dân hai bên bờ.

Tháng 7 lại về. Những nghĩa trang âm ập hơn trong khói nhang thơm trên những nấm mồ liệt sĩ. Những anh linh hiển hiện trong niềm tiếc thương của người thân, đồng chí, đồng bào.

❑ BÙI PHAN THẢO

Hơn 20 năm cách biệt

Chiều Vị Xuyên mây trắng cùng màu đá trắng đạn pháo xối trên vách núi những tháng năm khốc liệt, những vòng hoa trắng trên biển ở Trường Sa và giọt nước mắt rơi của người con gái chưa được nhìn mặt cha khi cha hy sinh trong trận chiến bảo vệ biển đảo của Tổ quốc, hải chiến Gạc Ma năm 1988... Cô gái ấy nhờ các chiến sĩ Hải quân múc những gàu nước biển từ Trường Sa để cô nâng niu, đem về quê nhà miền Trung, về nhà riêng ở TP. Hồ Chí Minh, đặt lên bàn thờ cúng cha mình...

Gia đình tôi cũng kẻ mất người còn sau hai cuộc kháng chiến. Ông bà nội tôi đồng con. Từ miền quê Quảng Trị, các bác, các chú của tôi người vào Vệ Quốc đoàn từ thời chống Pháp, người tập kết ra Bắc năm 1954, rồi cũng vào bộ đội giải phóng hoặc công tác ở miền Bắc những năm trước đại thắng mùa xuân 1975. Ba tôi và chú tôi ở lại quê để phụng dưỡng ông bà nội... Tin tức từ miền Bắc với nhà tôi chủ yếu qua người thân bằng nhiều nguồn khác nhau, nhờ đó, ông bà nội tôi biết tin và với bớt phần nào nỗi nhớ con.

Sau khi Đà Nẵng được giải phóng vào ngày 29/3/1975, vào tháng 4/1975, ba tôi đưa bà nội tôi và cả gia đình từ Đà Nẵng về lại Quảng Trị. Lúc này các tỉnh miền Trung lần lượt được giải phóng, bộ đội ta đã tiến sát đến Sài Gòn và ngày 30/4/1975, toàn miền Nam được giải phóng.



Ông Bùi Thế Tâm (hàng ngồi, giữa) cùng các đồng đội tại Trường Sơn những năm kháng chiến chống Mỹ - Ảnh: TƯ LIỆU GIA ĐÌNH

Dâng tuổi xuân cho đất nước thanh bình

Những người con của một thời chinh chiến

Cũng như gia đình tôi, những dòng người Quảng Trị ly tán vào các tỉnh phía Nam đều tất bật trở về. Lại phần nhiều là những đôi quang gánh, hầu như không có tài sản gì lớn lao. Có lẽ, tài sản lớn nhất của những gia đình này là đàn con. Đứa lớn đi lúp xúp, đứa nhỏ ngồi trong thúng do mẹ gánh, những đôi mắt tròn xoe, nhìn cảnh quê hương vừa quen, vừa lạ với ruộng vườn, dòng sông, những triền đồi lúp xúp sim mua...

Ba mẹ cho tôi theo bà nội và bà Hy, em ruột bà nội tôi (bà Hy là mẹ của nữ Nghệ sĩ ưu tú Tân Nhân, người nổi tiếng với ca khúc "Xa khơi" của Nguyễn Tài Tuệ đảm say bao thế hệ người Việt) cùng o Tân Nhân ra miền Bắc. O Tân Nhân công tác ở Đài Tiếng nói Việt Nam, vào Đà Nẵng thăm ba mẹ sau mấy chục năm thoát ly đi kháng chiến, nay trở ra cùng mẹ và đi để hai bà mẹ thăm người thân đi tập kết và gặp lại các con...

Xe ra đến Hà Nội chiều tối 28/4/1975, hầu như cả đại gia đình đều tập trung ở nhà bác Bùi Tô Khuyến (là con trai cả của ông bà nội tôi) để đón. Bác Khuyến công

tác ở Tổng cục Chính trị, sống ở khu tập thể quân đội 18B Cửa Đông. Cả khu tập thể ra mừng, chào hai bà từ miền Nam ra thăm Hà Nội, đoàn tụ gia đình. Bác trai thứ ba của tôi là Bùi Thế Tâm, đại tá, Phó Chủ nhiệm chính trị Bộ Tư lệnh Trường Sơn (559) vẫn còn bận bịu công việc tại đơn vị, không thể có mặt tại Hà Nội trong cuộc sum vầy.

Trước đó, những ngày đầu tháng 4/1975, bác Tâm đã được gặp bà nội tôi và bà Hy sau 21 năm lên đường trận mạc. Mẹ con, di cháu gặp lại nhau đầy xúc động. Chiếc xe đưa bà nội tôi, bà Hy cùng con cháu ra Hà Nội là xe của Bộ Tư lệnh Trường Sơn ra Hà Nội công tác, sẵn dịp đưa bà đi theo luôn. Xe đi từ Bộ Tư lệnh ở Trường Sơn, ra trạm ở Cửa Tùng cho hai bà nghỉ ngơi rồi mới ngược ra Bắc.

Kẻ mất người còn

Cùng có mặt tại buổi đoàn tụ gia đình này còn có o Bùi Thị Hương, con gái đầu của ông bà nội tôi, công tác ở Bộ Giáo dục; chú Bùi Công Hữu, em kế ba tôi, công tác ở Quảng Ninh (sau chuyển vào Kiên Giang làm trọng tài kinh tế của tỉnh); chú Bùi Thế Vinh, em kế chú Hữu, lấy bằng tiến sĩ và giảng dạy ở Cộng hòa Dân

chủ Đức, cũng về nước dịp này (sau đó chú Vĩnh là giáo sư giảng dạy tại Trường đại học Kinh tế quốc dân và Học viện Hành chính quốc gia). Chị Kim Quy, con gái của bác Thanh, anh kế ba tôi, đang là sinh viên Trường đại học An ninh lúc ấy ở Cầu Giấy cũng về họp mặt.

Nhìn cảnh gia đình đoàn tụ, ai cũng rơi nước mắt. Vì hạnh phúc. Và cả buồn đau. Hạnh phúc khi đàn con 12 người của ông bà nội tôi, 6 người đi tập kết có 3 người là sĩ quan quân đội, hai bác Khuyến và Tâm lúc chiến dịch Điện Biên Phủ đều là cán bộ cấp tiểu đoàn, bác Thanh năm 1965 là thượng úy đại đội trưởng công an vũ trang (Bộ đội Biên phòng ngày nay); o Hướng, chú Hữu và chú Vĩnh đều công tác tốt như đã nói ở trên.

5 người con ở lại miền Nam thì o Tuyết và chú Lạch mất sớm, chú Ngạn đi du kích chống Mỹ và hy sinh năm 1968. Chỉ có ba tôi ở Đà Nẵng làm nhiệm vụ phụng dưỡng ông bà nội, chú Út làm việc ngành y ở miền Nam. Tôi còn bác thứ ba là liệt sĩ Bùi Đình Luyện, tham gia kháng chiến chống Pháp và bị giặc bắt, thủ tiêu.

Bên cạnh niềm vui đoàn tụ, niềm hạnh phúc non sông thống nhất là nỗi buồn vì những mất mát, đau thương. Bác Luyện, bác Thanh, chú Ngạn đã hy sinh, không kịp thấy ngày đất nước hòa bình. Chị Kim Quy ôm bà nội, các chú bác, các em với đôi mắt đỏ hoe, nước mắt lưng tròng.

Đối với chúng tôi, chị Kim Quy như là chị cả trong gia đình. Bác Thanh là con thứ năm nhưng chị Quy là cháu đầu tiên của ông bà, các anh con bác khác đều sinh sau chị. Hơn nữa, bác Thanh đi tập kết, chị ở nhà, sống trong tình thương của ông bà nội và các chú thím, các em.

Đau đầu tìm mộ cha

Từ Quảng Trị, chị Kim Quy ra Bắc theo kế hoạch K8, học trường học sinh miền Nam rồi về học tại Trường đại học An ninh. Ra trường, chị được điều vào TP. Hồ Chí Minh công tác trong ngành công an. Chị về hưu với hàm đại tá. Những năm còn công tác, chị đau đầu

một nỗi chưa tìm được hài cốt của cha mình. Biết được vùng đất nơi bác hy sinh, nhưng những manh mối theo thời gian đã mất dần khi người cùng chiến đấu đã qua đời, thông tin liên quan cũng không đem lại hy vọng cho gia đình.

Nỗi niềm không tìm được cha vẫn canh cánh trong lòng chị. Nghe ở đâu có thông tin về hài cốt hay mộ liệt sĩ là chị đi tìm. Chị cũng đến với các nhà ngoại cảm với hy vọng có thể tìm được hài cốt của bác, có lúc đã lóe lên những tia hy vọng, khắp khởi mừng thầm, tưởng rằng đã tìm được mộ của bác nhưng đều thất vọng. Năm nào đám giỗ bác, chúng tôi cũng thắp hương, khấn nguyện được rước bác trở về và nước mắt lại rơi khi nghĩ đến khu đất nghĩa trang của gia đình vẫn chưa được đón bác...

Nhưng thật may mắn khi năm 2024, qua nhiều nguồn thông tin, chị Kim Quy được cơ quan chức năng tỉnh Quảng Trị cho biết đã tìm lại được cả ba hài cốt liệt sĩ của gia đình chúng tôi. Chú Ngạn khi hy sinh được chôn ở làng Lâm

Xuân, còn bác Luyện và bác Thanh đều tìm được hài cốt và quy tập về khu nghĩa trang của làng Mai Xá (nay thuộc xã Cửa Việt, tỉnh Quảng Trị). Cả đại gia đình vỡ òa trong xúc động. Từ TP. Hồ Chí Minh, chị Kim Quy và hai con vội vã về làng, tế tộ bên phần mộ người thân.

Khi tôi viết những dòng này thì 11 người con của ông bà nội tôi và o Tân Nhân đều đã qua đời, chỉ một mình chú Bùi Công Hữu còn sống tại Rạch Giá ở tuổi hơn 90. Thời gian trôi rất nhanh, năm 1975 tôi là chú bé 12 tuổi thì nay tôi đã vào tuổi 63. Tuổi đời đầy lên, càng thấu hiểu về sự hy sinh của thế hệ đi trước, bình dị mà cao cả, như lẽ tất yếu, lẽ sống của người nước Việt, với lòng yêu nước truyền đời.

Những người dân của đất nước này, qua bốn nghìn năm dựng nước và giữ nước đã đổ bao máu xương, bao người hy sinh cho sự trường tồn của đất nước. Những người đã hy sinh, đã nằm sâu dưới lòng đất quê hương nước Việt này, thân thể tan vào đất mẹ để đất nước hòa bình, phát triển mạnh giàu.

Ông nội tôi mất năm 1966, bà nội tôi mất năm 1983. Bà nội tôi được nhìn thấy đất nước thống nhất, ôm những con cháu trong vòng tay sau hơn 20 năm, song ông nội tôi thì không thể. Dấu biết đó là những mất mát chung của đất nước, của bao người dân Việt để cho non nước thanh bình, nhưng vẫn là những mất mát không có gì có thể bù đắp nổi. Càng thấm thía cái giá của hòa bình, của máu xương đổ xuống đất này, càng phải biết sống yêu thương nhau trong tình Tổ quốc, nghĩa đồng bào, cùng chung sức dựng xây nước Việt Nam hùng cường.



Bà Kim Quy (ngoài cùng bên trái) cùng các em bên ngôi mộ của bác Bùi Ngọc Thanh - Ảnh: TƯ LIỆU GIA ĐÌNH

Nối dài vòng tay yêu thương

Không ai có thể bù đắp được khoảng trống mà những đứa trẻ mồ côi phải gánh chịu. Nhưng bằng tình yêu thương và trách nhiệm của cộng đồng, chương trình "Mẹ đỡ đầu" đã trở thành điểm tựa để nhiều em nhỏ tiếp tục đến trường, nuôi dưỡng ước mơ và vững tin bước vào cuộc sống. Ở Quảng Trị, những vòng tay sẻ chia đang lặng lẽ viết tiếp câu chuyện đẹp về lòng nhân ái, nơi mỗi người mẹ đỡ đầu không chỉ trao đi sự hỗ trợ mà còn trao cho các em niềm tin vào tương lai.



Vượt qua hoàn cảnh khó khăn, em Nguyễn Thị Ngọc Hà luôn nỗ lực học tập tại Trường đại học Ngoại ngữ - Đại học Huế - Ảnh: Q.N

❏ QUANG NGỌC

Viết tiếp những ước mơ

Em Nguyễn Thị Ngọc Hà, sinh viên năm thứ hai, Trường đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế luôn mong kỳ nghỉ hè để được trở về căn nhà nhỏ ở xã Cam Thủy, nơi có bà ngoại đã ngoài 70 tuổi và hai em nhỏ đang ngóng đợi. Mười năm trước, một vụ tai nạn giao thông đã cướp đi cả cha lẫn mẹ, để lại ba chị em nương tựa vào bà ngoại. Cuộc sống khó khăn từng khiến Hà nhiều lần nghĩ đến việc gác lại giấc mơ đại học để phụ giúp gia đình.

Năm 2022, qua sự kết nối của Hội Liên hiệp Phụ nữ (LHPN) tỉnh, em Nguyễn Thị Ngọc Hà được nhận hỗ trợ từ chương trình "Mẹ đỡ đầu" với kinh phí 24 triệu đồng trong 2 năm để trang trải chi phí học tập, sinh hoạt. Bên cạnh sự hỗ trợ về tài chính, Hà còn nhận được sự đồng hành, động viên tinh thần ấm áp từ "người mẹ thứ hai" của mình - Công ty TNHH MTV Petrolimex Quảng Trị. Xúc động

trước sự quan tâm này, Ngọc Hà chia sẻ: "Đối với em, tình yêu thương và sự động viên từ các mẹ đỡ đầu còn quý giá hơn cả vật chất. Mỗi lời hỏi thăm là một nguồn động lực lớn để em tiếp tục cố gắng. Em tự hứa sẽ học thật tốt, sớm tìm được công việc ổn định để chăm lo cho bà, các em, và sau này có thể lan tỏa tiếp những yêu thương mà mình đã may mắn nhận được".

Không chỉ Ngọc Hà, em Cao Trinh Bảo Anh, học sinh lớp 11A1, Trường THCS và THPT Hóa Tiến, xã Tân Thành cũng được chương trình "Mẹ đỡ đầu" tiếp thêm nghị lực. Bố mất khi em mới 5 tuổi, một mình mẹ tần tảo nuôi 5 chị em khiến cuộc sống vô cùng chật vật. Hai chị gái của Hà phải nghỉ học giữa chừng. Năm 2023, chị gái của Bảo Anh được nữ công Khối Mặt trận huyện Minh Hóa (tỉnh Quảng Bình cũ) nhận đỡ đầu; đến cuối năm 2024, Bảo Anh tiếp tục được Tổ chức Active Skills (Hà Nội) hỗ trợ 500 nghìn đồng mỗi tháng thông qua sự kết nối của Hội LHPN tỉnh.

Bảo Anh bộc bạch: "Từ khi có thêm những người mẹ đỡ đầu, em luôn nhận được sự quan tâm, động viên của Hội LHPN các cấp. Đó là nguồn động lực để em có thêm niềm tin, nghị lực vượt qua khó khăn, tiếp tục học tập và nuôi dưỡng ước mơ của mình".

Cũng từ những nhịp cầu yêu thương ấy, em Nguyễn Quỳnh Trang đã có thêm điểm tựa sau những mất mát của gia đình. Được nhóm thiện nguyện Đức Nhân Tâm nhận đỡ đầu, Trang không chỉ được hỗ trợ kinh phí mà còn được quan tâm, chăm lo việc học tập và cuộc sống. Nguồn quỹ được gây dựng từ hoạt động thu gom phế liệu và sự chung tay của các nhà hảo tâm đã góp phần giúp nhiều trẻ em mồ côi tiếp tục đến trường.

Ba hoàn cảnh khác nhau nhưng đều gặp nhau ở một điểm chung: Phía sau mỗi em nhỏ là những người mẹ không cùng huyết thống đang lặng lẽ chở che, tiếp thêm niềm tin để các em vững bước trên hành trình trưởng thành.



Chương trình "Mẹ đỡ đầu" do Hội LHPN tỉnh phát động hiện đã kết nối, nhận đỡ đầu cho trẻ em mồ côi có hoàn cảnh khó khăn
- Ảnh: Q.N

Khi yêu thương được nói dài

Ra đời từ cuối năm 2021, chương trình "Mẹ đỡ đầu" do Hội LHPN Việt Nam phát động ban đầu dành cho trẻ em mồ côi do đại dịch Covid-19, sau đó được mở rộng đến tất cả trẻ em mồ côi có hoàn cảnh khó khăn.

Tại Quảng Trị, chương trình không chỉ kết nối nguồn lực hỗ trợ mà còn xây dựng mạng lưới những "mẹ đỡ đầu" luôn đồng hành với các em trong học tập và cuộc sống. Sức lan tỏa của chương trình được tạo nên từ sự chung tay của cộng đồng. Bên cạnh sự đồng hành của các doanh nghiệp, cơ quan, đơn vị và các nhà hảo tâm, nhiều mô hình như "Nuôi heo đất", "Ngôi nhà xanh", "Biển rác thành tiền", "Thu gom phế liệu gây quỹ"... đã góp thêm nguồn lực chăm lo trẻ em mồ côi.

Là một trong những đơn vị đồng hành từ những ngày đầu, Công ty TNHH MTV Petrolimex Quảng Trị hiện tiếp tục nhận đỡ đầu 4 trẻ em mồ côi với mức hỗ

trợ 12 triệu đồng/em/năm. Ông Lê Anh Tuấn, Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV Petrolimex Quảng Trị cho biết, đơn vị mong muốn góp phần giúp các em có thêm điều kiện học tập, tự tin vươn lên và trở thành những công dân có ích cho xã hội.

Không chỉ các tổ chức, doanh nghiệp, nhiều cá nhân cũng lặng lẽ đồng hành với chương trình. Bà Hồ Thị Hương, Trưởng nhóm thiện nguyện Đức Nhân Tâm chia sẻ: "Điều hạnh phúc nhất là được chứng kiến các cháu trưởng thành từng ngày. Làm mẹ đỡ đầu không chỉ là hỗ trợ vật chất mà còn là dành cho các cháu sự yêu thương, động viên để các em luôn tin mình không đơn độc trên hành trình trưởng thành."

Sau gần 5 năm triển khai, chương trình "Mẹ đỡ đầu" tại Quảng Trị đã kết nối, nhận đỡ đầu 1.346 lượt trẻ em mồ côi, huy động gần 18,3 tỉ đồng từ các tổ chức, doanh nghiệp và nhà hảo tâm để chăm lo cho các em. Bà Nguyễn Thị Hồng Hà, Phó Chủ tịch Hội LHPN tỉnh, cho biết:

"Điều mà chương trình "Mẹ đỡ đầu" hướng tới không chỉ là hỗ trợ vật chất mà quan trọng hơn là mang đến cho trẻ em mồ côi một điểm tựa tinh thần để các em có thêm nghị lực vươn lên. Thời gian tới, hội sẽ tiếp tục huy động các nguồn lực xã hội, kết nối thêm nhiều tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân để ngày càng có nhiều trẻ em được nhận đỡ đầu".

Đầu đạt nhiều kết quả tích cực, trên địa bàn tỉnh hiện vẫn còn 1.141 trẻ em mồ côi chưa có người nhận đỡ đầu. Phía sau con số ấy là những hoàn cảnh cần thêm sự sẻ chia của cộng đồng để các em có điều kiện học tập, trưởng thành và vững tin vào tương lai.

Có những mất mát không thể bù đắp, nhưng tình yêu thương có thể sưởi ấm các phận đời kém may mắn. Khi những vòng tay nhân ái tiếp tục được nối dài, mỗi trẻ em mồ côi sẽ có thêm điểm tựa để viết tiếp ước mơ, vững bước trên hành trình trưởng thành và góp phần lan tỏa những giá trị tốt đẹp trong cuộc sống.

Viết tiếp “Bản hùng ca trên sông”: Từ những di vật để lại...

Trong chương trình “Bản hùng ca trên sông” do VTV1 phát trực tiếp ngày 18/4/2026, những người làm phim có dành cho tôi một vài phút nhắc lại sự kiện bi tráng “Chiến dịch K4” đưa đoàn tên lửa SAM đầu tiên vào Quảng Bình-Vĩnh Linh năm 1966. Trước đó, khi phóng viên Đài Truyền hình Việt Nam vào Huế gặp tôi để phỏng vấn, tôi có cung cấp tư liệu và nói đại ý: Nếu tái hiện cuộc chiến đấu bên sông Gianh thì còn rất nhiều trận chiến bi tráng, nhiều chiến sĩ thuộc nhiều “binh chủng” đã anh dũng chiến đấu ở đây, trong đó có Đại đội TNXP 759 anh hùng... Nhưng một chương trình phim cỡ “quốc gia”, với thời lượng có hạn, làm sao nêu hết được chiến công hơn nữa thế kỷ ở vùng đất lịch sử này. Và “sông Gianh” được chọn cũng chỉ là biểu tượng; còn những dòng sông khác như: Hiền Lương, Thạch Hãn, Nhật Lệ với phà Quán Hàu và Long Đại... đều đã chứng kiến những cuộc chiến đấu vô cùng khốc liệt...



Liệt sĩ Hoàng Thị Minh Thù - Ảnh: N.K.P

□ NGUYỄN KHẮC PHÊ

C ho đến hôm nay, giữa những ngày tháng 7, khi chiến dịch “500 ngày đêm tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ” đang diễn ra trên nhiều địa bàn khắp cả nước với sự quan tâm sâu sắc của hàng triệu người, tôi lại nhớ đến các liệt sĩ là đồng đội cũ của mình đã hy sinh bên sông Gianh. Bạn đọc cũng có thể xem đây là phần bổ sung “Bản hùng ca trên sông”, vì những trang nhật ký gần 60 năm trước bên sông Gianh tôi chép lại nguyên văn chính là tư liệu tôi đã cung cấp cho nhóm làm chương trình, nhưng do thời lượng có hạn, chưa được công chiếu.

...Khi tôi có dịp về gặp lại những đồng đội cũ ở đường 12A, nay chốt giữ đoạn đường Nam sông Gianh thì Hồ Văn Niệm và Trần Đức Hè, chiến sĩ trinh sát gan dạ nhất C.759 anh hùng vừa hy sinh lúc phá bom nổ chậm đầu bến phà Gianh. Lê Thị Anh Đào, tiểu đội trưởng TNXP C.751, cũng vừa hy sinh tại bến “trung chuyển” - nơi đưa hàng từ đường Ba Trại xuống thuyền theo đường sông đi lên đường 20.

Và chính trong những ngày tôi ở đây, C.759 anh hùng lại phải đau đớn vĩnh biệt ba chiến sĩ ưu tú của mình, ba cô gái trẻ đều thuộc A6 của anh hùng

Nguyễn Thị Kim Huế mà tôi từng quen biết trên đường 12A...

Trích Nhật ký ngày 18/1/1968:

...12 giờ 24 phút trưa. Đang ở C.751, lại nghe một loạt bom phía Ba Trại dội về. Vẫn hy vọng các chiến sĩ an toàn như những lần trước, nhưng một lát sau, tin truyền qua điện thoại C.751 - một tin thật đau đớn. Kim Huế vừa từ trận địa về báo cáo với anh Nguyễn Hoàng 3 chiến sĩ vừa hy sinh. Cả ba cô gái - Tinh, Thù, Thế đều là chiến sĩ A.6. Nghe tin, sững sờ. Các cô đã bao lần thoát chết trên đường 12A, thoát cả “cửa tử” tọa độ “Đồi 37”, không ngờ về xuôi lại “đính” bom tọa độ. “Chị Kim Oanh ơi! “Con chim nhỏ của chị” mãi mãi không cất được tiếng hót nữa chị ơi!...”. Tôi tưởng muốn kêu lên vậy khi chạy sang C.759. (Kim Oanh là phóng viên Đài Tiếng nói Việt Nam, sau mấy ngày vào đường 12A, trở về Hà Nội đã viết thư cho Minh Thế mà chị gọi là “Con chim nhỏ của chị...”).

Hầu hết các chiến sĩ đã lên đội, nơi an táng ba đồng chí vừa hy sinh. Ở đây, anh chị em đang đào 3 cái huyệt, đất đổ ùn lên xung quanh. Ngay bên cạnh là hai nấm mộ của Trần Đức Hè và Hồ Văn Niệm, cỏ chưa lên xanh, bia mới cắm, vòng hoa viếng có băng giấy “Tổ quốc ghi công” chữ chưa phai mực. Thi hài 3 cô gái đặt ở rìa rừng thông. Quả bom trúng giữa hầm, nên cả ba cô thân

thể bị nát hết, chỉ còn những mảnh thịt nhỏ lẫn đất, vỏ cây thông và những nhúm tóc cũng bị cắt vụn ra.

Thi hài ba cô được chia ra, gói vào ba tấm ni lông để trên một băng-ca, ở góc có nén hương đang cháy. Chị em ngồi quanh, đầu cúi xuống, cổ nén khóc, chỉ nghe tiếng sụt sịt. Chờ một lúc mới có hòm. Ba nhúm thi hài như nhau, nên phải quy định hòm nào của ai! Một tấm vải được trải ra, rồi mở gói ni lông rải lên, nhặt những vụn tóc để lên đầu. Lúc này không thấy ai khóc nữa. Hai thằng cướp lại lượn trên đầu, rồi phóng nhiều loạt rốc-két phía biển.

Lắp xong ba ngôi mộ thì trời đã gần tối. Lại cùng các chiến sĩ xuống núi. Rừng thông yên lặng. Trời mây xám. Có người mang hai xẻng vì gồm cả dụng cụ của chị em vừa hy sinh...

Bữa cơm tối, nhiều mâm thừa. Sang A.6, vào trong nhà tối thui, nhìn ra ngoài trời một màu hoàng hôn buồn, rất buồn.

Sau cuộc họp cấp ủy, Ban chỉ huy, Thường vụ Đoàn, tổ Đảng A.6 họp. Tiểu đội 12 người, có hai chưa phải đảng viên, một bị thương nằm bệnh viện, 3 đồng chí vừa hy sinh, chỉ còn 8 người họp. Với giọng nói là tiếng khóc cổ nén, lời phát biểu chị em thể hiện niềm tự hào là một tiểu đội đầu tàu của C.759 anh hùng, 3 năm qua, lúc nào cũng đứng chỗ ác liệt, nay quyết tâm giữ đoạn đường mà ba đồng chí đã đổ

máu, dù ngày mai, ba đồng chí nữa, hoặc cả A.6 hy sinh, cũng vững lòng!

Đó không phải là lời nói suông. Trên cả ba lá đơn đăng ký chỉ tiêu thi đua của Tỉnh, Thủ, Thế đều đã ghi những điều tương tự.

Đêm đó, ở hầm A.6, lúc mở ba lô của ba cô lấy lý lịch để làm điều văn, ai cũng muốn nhắc đến những kỷ niệm với người vừa hy sinh...

Trong ba lô của Thế, mọi thứ được bọc trong một tấm vải dù pháo sáng. Có mấy cuốn sách học văn hóa, cuốn “Sống như anh” và một tập thư khá dày... Đặc biệt hơn, trong hộp các-tông của Thủ có một lá thư viết xong, nhưng chưa kịp gửi. Thư đề ngày 18/1/1968, tức là ngày Thủ hy sinh. Xin được trích nguyên văn vài đoạn như sau:

“Bố mẹ kính mến, các anh chị và 5 cháu nhớ thương!

... Con báo để bố mẹ rõ, con vẫn khỏe, công tác tốt, về mọi mặt được thấy yêu bạn mến, đơn vị thương con nhiều, vì qua những giờ sống chết anh em đều có nhau, ôm ấp lấy nhau làm cho các con càng thêm lòng tin tưởng vào nghiệp chống Mỹ của chúng ta... Về sự phấn đấu của con thì còn đang dở, anh chị em họ cũng mong con sớm đứng dưới lá cờ tiên phong của Đảng; điều đó con cũng rất mong muốn và hiện nay con chỉ mới đối tượng Đảng, chưa được kết nạp đâu. Con cũng đang đem sức phấn đấu để được vào Đảng, càng tăng thêm vững vàng cho hàng ngũ Đảng. Con sẽ hứa phấn đấu để đạt tới.

Bố mẹ ạ, bây giờ con nói qua chuyện khác nhé. Ở đây máy bay ngày nào cũng đánh phá, nhất là tuyến đường các con phụ trách, rất gay go và ác liệt, hố bom chi chít, bom tọa độ ngày nào cũng xối xuống, cái chết và cái sống nó gần nhau lắm; nhưng bố mẹ ạ, chỉ có những người làm cách mạng mới mang tất cả những trái tim đầy dũng cảm để đem lại những kết quả cho Đảng cho Nhân dân. Dù có đổ máu, các con cũng không tiếc tuổi xuân, hy sinh đến giọt máu cuối cùng vì Tổ quốc mà hy sinh, vì Nhân dân mà phục vụ. Ngày mai đất nước toàn thắng, chúng con trở về sum họp yên vui...

Con cũng không có gì gửi cho gia đình để giúp đỡ bố mẹ, cũng chịu tệ với gia đình thôi...”

Những lá thư chưa kịp gửi của các cô gái tuổi đôi mươi đã làm nhiều

người rơi nước mắt. Đã có những câu nói tương tự phát biểu trong hội nghị hay đăng báo, nhưng những lá thư của các cô gái A.6 gửi người thân là niềm tâm sự kín đáo, nên thực sự là những dòng tâm huyết, thật xứng đáng ghi vào sử sách.

Ngay trong lễ truy điệu sáng ngày 19/1/1968, Đảng ủy cấp trên đã chính thức tuyên bố kết nạp Thủ vào Đảng kể từ ngày 18/1/1968! Có điều, chẳng bao giờ Thủ còn được vuốt ve mái tóc đen mượt của mình nữa...

Buổi sáng ấy, ngay sau lễ truy điệu, các chiến sĩ TNXP C.759 với miếng vải đen để tang đồng đội trên vai, lại cất vang tiếng hát “Có chúng tôi trên mặt đường”. Và cùng với các tiểu đội khác, 8 chiến sĩ hiện còn trong A.6, lại lên đường Ba Trại tiếp tục cuộc chiến đấu giữ mạch máu giao thông...

Một sự tình cờ và cũng có thể là “linh ứng”, tôi khởi thảo những trang viết này vào những ngày đầu tháng 7. Tròn 60 năm trước-ngày 3/7/1966, bom “tọa độ” trút xuống đoạn đường hiểm yếu dưới chân đèo Mụ Giạ lúc các chiến sĩ TNXP Đại đội 759 và Tiểu đoàn 2 công binh đang gắng sức nối lại đoạn đường đã bị đánh sập xuống vực sâu khiến

7 TNXP và 2 chiến sĩ công binh hy sinh. Có 3 liệt sĩ, mãi về sau mới lấy được thi hài... Cuộc chiến bi tráng ở đây, tôi đã hơn một lần đưa lên sách báo, nhà viết kịch nổi tiếng Học Phi cũng đã dựng thành vở kịch, nên tôi không nhắc lại nữa. Trên con đường chiến lược trọng yếu này, ngay từ những ngày cuối tháng 11/1964, tôi đã cùng các đoàn viên thanh niên đang thi công cầu Bãi Dinh đã được huy động lên chôn cất nhiều liệt sĩ hy sinh trong trận chiến khốc liệt bên kia đèo Mụ Giạ-về sau mới biết trong số liệt sĩ đó có anh hùng Nguyễn Viết Xuân... Còn nhiều sự tích anh hùng và cảm động trên tuyến 12A vượt Trường Sơn... Tuy vậy, tôi chọn trang nhật ký ghi lại những giờ phút 3 nữ chiến sĩ TNXP C.759 hy sinh bên sông Gianh, không chỉ vì đã tận mắt chứng kiến mà vì tôi được đơn vị trao cho một số hiện vật của các liệt sĩ (về sau, tôi đã trao lại cho Bảo tàng TNXP ở Đồng Lộc và Bảo tàng Hội Nhà văn Việt Nam). Hơn nữa, đoạn nhật ký này có chi tiết khi an táng 3 liệt sĩ trên đồi thông Ba Trại (bờ Nam sông Gianh) thì không thể phân biệt di hài của 3 TNXP; hồi đó, lại chưa ai nghĩ đến việc xác định ADN...



**Khu Di tích lịch sử quốc gia đặc biệt
Bến phà Gianh - Ảnh: T.H**

Đôi bờ sông Gianh

Hoàng hôn trên sông Gianh - Ảnh: H.H

□ HOÀI THANH

Người dân quê tôi vẫn gọi giản dị là dòng Gianh. Con nước không quá rộng, cũng chẳng dữ dội như nhiều nơi tôi từng đi qua. Nhưng có những dòng chảy không cần cuộn trào vẫn đủ sức neo lại trong lòng người bằng chiều sâu lịch sử và nỗi niềm rất khẽ.

Ngày nhỏ, tôi thường nghe ông ngoại kể chuyện về con sông này trong những đêm mất điện. Ánh đèn dầu leo lét hắt lên khuôn mặt nhiều nếp nhăn, khiến đôi mắt già thêm thăm thẳm. Ông bảo nơi đây từng là một ranh giới lịch sử trong thời kỳ Trịnh-Nguyễn phân tranh. Giọng ông chậm rãi, đều đều như từng lớp thời gian đang được mở ra. Còn tôi khi ấy chỉ nghĩ đơn giản rằng, hóa ra một con sông cũng có thể khiến con người xa nhau đến vậy.

Chiều hôm ấy, tôi men theo bờ sông khi nắng bắt đầu dịu xuống. Dưới chân cầu, vài người đàn ông đang gỡ những mẻ lưới còn đọng ánh nước. Tiếng máy ghe nổ trầm đục ngoài xa hòa cùng tiếng trẻ con í ới gọi nhau tắm sông. Một cụ bà bán ngô luộc bên vệ đường chậm rãi nhóm lại bếp than. Mùi khói quện trong gió khiến tôi bất giác nhớ đến mẹ.

Ngày còn nhỏ, mỗi lần theo mẹ về quê ngoại ở Quảng Trạch (cũ), tôi thích nhất là ngồi trên thuyền nhìn mặt nước loang ánh chiều. Có lần trời bất chợt đổ mưa, hai mẹ con trú tạm dưới mái chèo cũ. Mẹ kéo tôi sát vào

lòng, bàn tay gầy đặt lên tóc, giữ chặt như thể chỉ cần buông ra là cơn mưa sẽ tràn hết vào người. Mùi áo mẹ ướt mưa ngai ngái hòa với hơi nước lạnh từ lòng sông. Tôi nghe rõ nhịp tim rất gần, đều mà gấp gáp, còn ngoài kia mưa vẫn gõ xuống mặt nước không ngừng, những vòng tròn nối nhau lan mãi về phía bờ xa. Khi ấy, tôi từng nghĩ chỉ cần ngồi yên trong vòng tay mẹ thì mọi giông gió bên ngoài đều có thể trôi qua.

Sau này bà mất, tôi đi qua nhiều miền đất khác nhưng vẫn không hiểu vì sao cứ nhớ mãi cơn mưa năm ấy. Có lẽ bởi trong mỗi con người luôn tồn tại một nơi để neo giữ những năm tháng cũ. Với tôi, dòng sông ấy không chỉ chảy qua đất mà còn đi qua tuổi thơ, mang theo bao yêu thương và mất mát chẳng thể gọi thành lời.

Người ta thường nhắc đến Quảng Trị bằng gió Lào bỏng rát, cát trắng và những mùa bão dữ. Nhưng miền đất ấy cũng có những dòng sông rất dịu dàng. Sông Gianh giống như một người già từng trải, sau bao biến động vẫn bền bỉ xuôi về biển. Những chuyến đò gờ đầy ắp tiếng cười, những cây cầu nối đôi bờ tấp nập xe cộ. Cuộc sống đã khác xưa rất nhiều. Chỉ có nước vẫn miệt mài chảy, như mang theo mọi vui buồn của vùng đất địa linh.

Tôi nhớ lúc hoàng hôn buông xuống, đàn trẻ con tắm sông cười vang dưới chân cầu. Một đứa bé chùng tằm, chín tuổi ôm chiếc can nhựa làm phao, vừa ngoi lên khỏi mặt nước đã reo lên thích thú vì bị bạn té

Tôi trở lại sông Gianh vào một chiều nắng hạ, khi gió Lào vừa thôi hun bóng những triền cát miền Trung. Dòng nước nằm yên như dải lụa xanh mềm vắt giữa đôi bờ, hiện hóa đèn mực khó ai nghi nơi đây tung chông chênh những biến động của lịch sử dân tộc. Tôi đứng trên bờ, nghe tiếng mái chèo khua khẽ dưới bên đò củ, bóng thây như đang chạm vào một miền hoài niệm đã ngủ quên, vừa thân thuộc, vừa xa xăm.

nước. Bên bờ, người phụ nữ bán nước vừa phe phẩy quạt than, vừa gọi với theo: “Tắm ít thôi, trời sắp tối rồi!”

Tiếng gọi vọng ra nghe vừa nghiêm, vừa thương. Những âm thanh trong veo ấy khiến tôi nghĩ đến sự hồi sinh của một vùng đất từng chịu nhiều mất mát. Như dòng Gianh hôm nay, không còn là ranh giới mà đã trở thành nhịp nối của bình yên.

Có lần một người bạn hỏi tôi: “Điều gì khiến cậu nhớ nhất vùng đất ấy?” Tôi không trả lời ngay, vì thật khó gọi tên một miền thương nhớ. Là vị mặn của gió biển? Là tiếng gà chiều vọng qua xóm nhỏ? Hay sắc nước Gianh lúc chạng vạng? Sau cùng, tôi nhận ra điều khiến người ta nhớ nhất không hẳn là một cảnh đẹp, mà là cảm giác mình từng sống rất sâu ở một nơi nào đó.

Sông vẫn trôi qua bao mùa mưa nắng, âm thầm mà bền bỉ. Nước có thể đổi màu, nhưng những miền nhớ trong con người dường như đã thấm vào từng nhịp chảy. Mỗi lần nghĩ về nơi ấy, tôi lại thấy ông ngoại bên ngọn đèn dầu cũ, vòng tay mẹ trong cơn mưa năm nào và những cuộc chia ly rồi đoàn tụ cứ lặng lẽ đi qua. Tôi đứng bên bờ, nghe tiếng sóng khẽ chạm mạn thuyền, rồi chợt hiểu rằng có những điều càng đi xa càng hiện rõ trong tim mình, âm thầm, da diết như con sông kia vẫn miệt mài xuôi về biển lớn.



Màn pháo hoa khai mạc Lễ hội Vì Hòa bình năm 2026
tại cầu Hiền Lương - Ảnh: LÊ TỬ



Nối nhịp đôi bờ - Ảnh: NGUYỄN HẢI